



# **NHỮNG ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (INTERNATIONAL COMMERCIAL TERMS – INCOTERMS)**





## **NHỮNG ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (INTERNATIONAL COMMERCIAL TERMS – INCOTERMS)**

Nền kinh tế toàn cầu mở ra cơ hội to lớn hơn bao giờ hết để doanh nghiệp tiếp cận tới các thị trường khắp nơi trên thế giới. Hàng hoá được bán ra ở nhiều nước hơn, với số lượng ngày càng lớn và chủng loại đa dạng hơn. Giao dịch mua bán quốc tế ngày càng nhiều và phức tạp, do vậy, nếu hợp đồng mua bán hàng hoá không được soạn thảo một cách kỹ lưỡng sẽ có nhiều khả năng dẫn đến sự hiểu nhầm và những vụ tranh chấp tốn kém tiền bạc.

**Incoterms**, quy tắc chính thức của **Phòng Thương Mại Quốc Tế (International Commercial Chamber - ICC)** về giải thích các điều kiện thương mại, tạo điều kiện cho giao dịch thương mại quốc tế diễn ra một cách trôi chảy. Việc dẫn chiếu đến Incoterms 2000 trong một hợp đồng mua bán hàng hoá sẽ phân định rõ ràng nghĩa vụ tương ứng của các bên và làm giảm nguy cơ rắc rối về mặt pháp lý.

Kể từ khi Incoterms được Phòng Thương mại Quốc tế soạn thảo năm 1936, chuẩn mực về hợp đồng mang tính toàn cầu này, thường xuyên được cập nhật để bắt kịp với nhịp độ phát triển của thương mại quốc tế. Incoterms 2000 có cân nhắc tới sự xuất hiện nhiều khu vực miễn thuế tục hải quan trong thời gian vừa qua, việc sử dụng thông tin liên lạc điện tử ngày càng thông dụng và cả những thay đổi về tập quán vận tải. Incoterms 2000 đã sửa đổi và thể hiện nội dung của 13 điều kiện thương mại một cách đơn giản hơn và rõ ràng hơn.

### **5.1. Mục đích và phạm vi áp dụng Incoterms.**

Mục đích của Incoterms là cung cấp một bộ quy tắc quốc tế để giải thích những điều kiện thương mại thông dụng nhất trong ngoại thương. Từ đó có thể tránh được, hoặc ít nhất là giảm được đáng kể, sự không chắc chắn do cách giải thích khác nhau về những điều kiện đó tại các nước khác nhau.

Nhiều khi các bên ký kết hợp đồng không biết rõ những tập quán thương mại của nước bên kia. Việc đó có thể gây ra những sự hiểu lầm, những vụ tranh chấp và kiện tụng gây lãng phí thì giờ và tiền bạc. Để giải quyết vấn đề này, Phòng Thương mại Quốc tế đã xuất bản lần đầu tiên năm 1936 một bộ quy tắc quốc tế để giải thích các điều kiện thương mại. Những qui tắc đó được mang tên Incoterms 1936. Việc sửa đổi và bổ sung các quy tắc đó vào các năm 1953, 1967, 1980, 1990 và vào năm 2000 nhằm làm cho chúng phù hợp với thực tiễn thương mại quốc tế hiện hành.

Cần nhấn mạnh rằng: phạm vi áp dụng của thương mại chỉ giới hạn trong những vấn đề liên quan tới quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng đối với việc giao hàng hoá được bán (với nghĩa “*hàng hoá vật chất hữu hình*” không gồm những “*hàng hoá vô hình*” như phần mềm máy tính chẳng hạn).

Thường có 2 sự hiểu nhầm về Incoterms.

- Thứ nhất, Incoterms nhiều khi được hiểu là áp dụng cho hợp đồng vận tải hơn là hợp đồng mua bán hàng.

- Thứ hai, đôi khi người ta hiểu sai là các điều kiện này quy định tất cả các nghĩa vụ mà các bên muốn đưa vào trong một hợp đồng mua bán hàng.

Như ICC đã luôn lưu ý, Incoterms chỉ quy định về quan hệ giữa những người bán và người mua thuộc hợp đồng mua bán hàng, và hơn nữa, chỉ quy định về một số khía cạnh rất cụ thể mà thôi.

Một điều thiết yếu đối với các nhà xuất, nhập khẩu là phải xem xét mối liên quan thực tế giữa nhiều hợp đồng với nhau cần thiết để thực hiện một vụ giao dịch mua bán quốc tế, trong đó không chỉ cần có hợp đồng mua bán mà cả hợp đồng vận tải, bảo hiểm và tài chính - trong khi đó, Incoterms chỉ liên quan duy nhất tới một trong số các hợp đồng, đó là hợp đồng mua bán hàng.

Tuy vậy việc các bên thoả thuận sử dụng một điều kiện cụ thể của Incoterms sẽ mang một số ngụ ý có quan hệ mật thiết tới các hợp đồng khác. Xin nêu một ví dụ, một người bán đã đồng ý hợp đồng với điều kiện CFR hoặc CIF thì không thể thực hiện hợp đồng đó bằng phương thức vận tải nào khác ngoài chuyên chở bằng đường biển, bởi vì theo các điều kiện CFR hoặc CIF người bán phải xuất trình một vận đơn đường biển hoặc chứng từ hàng hải khác cho người mua, điều này không thể thực hiện được nếu sử dụng phương thức vận tải khác. Hơn nữa, chứng từ mà khoản tín dụng chứng từ đòi hỏi sẽ phụ thuộc vào phương tiện vận tải được dự định sử dụng. Thứ hai,

Incoterms qui định một số nghĩa vụ được xác định cụ thể đối với các bên - như nghĩa vụ của người bán phải đặt hàng hoá dưới quyết định đoạt của người mua hoặc chuyển giao hàng cho người chuyên chở hoặc giao hàng tới địa điểm quy định - và cùng với các nghĩa vụ là sự phân chia rủi ro giữa các bên trong từng trường hợp.

Hơn nữa, các điều kiện của Incoterms quy định nghĩa vụ làm các thủ tục thông quan cho hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu, bao bì đóng gói hàng hoá, nghĩa vụ của người mua về chấp nhận việc giao hàng cũng như nghĩa vụ cung cấp bằng chứng để chứng tỏ rằng các nghĩa vụ tương ứng của bên kia đã được thực hiện đầy đủ. Mặc dù Incoterms cực kỳ quan trọng cho việc thực hiện hợp đồng mua bán hàng, song còn nhiều vấn đề có thể xảy ra trong hợp đồng đó không được Incoterms điều chỉnh như: việc chuyển giao quyền sở hữu và các quyền về tài sản khác, sự vi phạm hợp đồng và các hậu quả của sự vi phạm hợp đồng cũng như những miễn trừ về nghĩa vụ trong những hoàn cảnh nhất định. Cần nhấn mạnh rằng Incoterms không có ý định thay thế các điều khoản và điều kiện cần phải có đối với một hợp đồng mua bán hàng hoàn chỉnh bằng việc đưa vào các điều kiện chuẩn hoặc các điều kiện được thoả thuận riêng biệt.

Nhìn chung, Incoterms không điều chỉnh hậu quả của sự vi phạm hợp đồng và bất kỳ sự miễn trừ nghĩa vụ nào do nhiều trở ngại gây ra. Các vấn đề này phải được giải quyết bằng những qui định khác trong hợp đồng mua bán hàng và luật điều chỉnh hợp đồng đó.

Incoterms luôn luôn và chủ yếu được sử dụng khi hàng hoá được bán và giao qua biên giới quốc gia: do vậy Incoterms là các điều kiện thương mại quốc tế. Tuy nhiên, trong thực tế cũng có khi Incoterms được đưa vào hợp đồng mua bán hàng trong thị trường nội địa thuần túy. Trong trường hợp Incoterms được sử dụng như vậy, các điều kiện A2, và B2 và các quy định khác trong điều khoản về xuất nhập khẩu trở nên thừa.

## **5. 2. Nguyên nhân phải sửa đổi Incoterms.**

Lý do chính của việc liên tục sửa đổi Incoterms là nhu cầu làm cho chúng phù hợp với tập quán thương mại hiện hành. Do vậy, trong lần sửa đổi năm 1980 điều kiện **“giao cho người chuyên chở”** (nay là FCA) đã được đưa vào để thích ứng với trường hợp hay xảy ra là điều tiếp nhận trong thương mại hàng hải không còn là điểm FOB truyền thống (qua lan can tàu) nữa mà là một điểm trên đất liền, trước khi

bốc hàng lên tàu, và hàng đã được xếp vào trong container để sau đó vận chuyển bằng đường biển hoặc bằng cách kết hợp các phương tiện vận tải khác nhau (được gọi là vận tải liên hợp hoặc đa phương thức).

Hơn nữa, trong lần sửa đổi Incoterms năm 1990, các điều khoản quy định nghĩa vụ của người bán cung cấp bằng chứng về việc giao hàng cho phép thay thế chứng từ trên giấy bằng thông điệp điện tử (EDI) với điều kiện các bên đồng ý trao đổi thông tin bằng điện tử. Một điều rõ ràng là luôn có những nỗ lực để cải tiến việc soạn thảo và trình bày Incoterms nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện các điều kiện đó trên thực tế.

### **5.3. Incoterms - 2000.**

Trong quá trình sửa đổi, Phòng Thương mại Quốc tế đã lấy ý kiến đánh giá và nhận xét góp ý về các bản thảo Incoterms của các thương nhân trên thế giới thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau - những lĩnh vực mà Phòng Thương mại Quốc tế có hoạt động thông qua các Ủy ban quốc gia. Tuy nhiên, một điều rõ ràng là Incoterms ngày nay đã được toàn thế giới công nhận, và do vậy Phòng Thương mại Quốc tế đã quyết định củng cố sự công nhận này và tránh những thay đổi để phục vụ lợi ích của riêng mình. Mặt khác, từ ngữ sử dụng trong Incoterms 2000 phản ánh rõ ràng và đầy đủ tập quán thương mại. Cụ thể, 2 lĩnh vực sau đây có sự thay đổi lớn.

- Các nghĩa vụ thông quan và nộp thuế thuộc điều kiện FAS và DEQ và
- Các nghĩa vụ bốc hàng và dỡ hàng thuộc điều kiện FCA.

Tất cả những thay đổi, dù là về nội dung hay hình thức, đều được tiến hành dựa trên cơ sở nghiên cứu và thăm dò kỹ lưỡng những người sử dụng Incoterms và đặt biệt là căn cứ vào những câu hỏi và thắc mắc mà Ban Chuyên gia Incoterms - đã nhận được kể từ năm 1990.

### **5.4. Dẫn chiếu Incoterms vào hợp đồng mua bán hàng.**

Do những sự sửa đổi đối với Incoterms trong từng thời kỳ khác nhau, nên một điều quan trọng cần lưu ý là khi các bên muốn đưa

Incoterms vào hợp đồng mua bán hàng của họ cần phải có sự dẫn chiếu rõ ràng về Incoterms nào. Điều này dễ bị bỏ qua trong nhiều trường hợp, ví dụ, các nhà kinh doanh sử dụng mẫu hợp đồng tiêu chuẩn cũ hoặc mẫu đơn hàng trong đó đã dẫn chiếu tới Incoterms cũ trước đây. Việc không dẫn chiếu tới bản Incoterms hiện hành có thể dẫn đến tranh chấp về ý định của các bên là lấy bản Incoterms trước đây làm một bộ phận cấu thành hợp đồng của mình. Do vậy, muốn sử dụng Incoterms - 2000 phải nêu rõ ràng và cụ thể hợp đồng của họ được điều chỉnh bởi “Incoterms - 2000”.

### 5.5. Cách sắp xếp Incoterms.

Năm 1990, để dễ hiểu, các điều kiện được tập hợp vào trong 4 nhóm khác nhau về cơ bản, cụ thể, thứ nhất là nhóm “E” theo đó người bán đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua ngay tại xưởng của người bán (điều kiện “E” Giao tại xưởng), thứ hai là nhóm “F” mà theo đó người bán được yêu cầu giao hàng hoá cho một người chuyên chở do người mua chỉ định (nhóm điều kiện “F” FCA, FAS và FOB), tiếp theo là nhóm “C” theo đó người bán phải ký hợp đồng vận tải, nhưng không chịu rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá hoặc các chi phí tổn phát sinh thêm do các tình huống xảy ra sau khi đã gửi hàng vào bốc hàng lên tàu (CFR, CIF, CPT); và cuối cùng là nhóm “D” theo đó người bán phải chịu mọi phí tổn cần thiết để đưa hàng hoá tới nơi đến (DAF, DES, DEQ, DDU và DDP).

Bảng dưới đây cho thấy sự phân nhóm các điều kiện thương mại.

#### **Incoterms - 2000**

##### ***Nhóm E Nơi đi***

EXW Giao tại xưởng (... địa điểm quy định)

##### ***Nhóm F Tiền vận chuyển chưa trả***

FCA Giao cho người chuyên chở (... địa điểm quy định)

FAS Giao dọc mạn tàu (... cảng bốc hàng quy định)

FOB Giao lên tàu (... cảng bốc hàng quy định)

##### ***Nhóm C Tiền vận chuyển đã trả***

CFR Tiền hàng và cước (... cảng đến quy định)

CIF	Tiền hàng bảo hiểm và cước (... cảng đến quy định)
CPT	Cước phí trả tới (... nơi đến quy định)
CIP	Cước phí và bảo hiểm trả tới (... nơi đến quy định)

**Nhóm D Nơi đến**

---

DAF	Giao tại biên giới ( ... địa điểm quy định)
DES	Giao tại tàu (... cảng đến quy định)
DEQ	Giao tại cầu cảng (... cảng đến quy định)
DDU	Giao chưa nộp thuế (... nơi đến quy định)
DDP	Giao đã nộp thuế (... nơi đến quy định)

Ngoài ra, trong tất cả các điều kiện, giống như trình bày ở Incoterms 1990, nghĩa vụ tương ứng của các bên được tập hợp dưới 10 tiêu đề, mỗi tiêu đề đều nêu nghĩa vụ của người bán và nghĩa vụ tương ứng của người mua.

**5. 6. Thuật ngữ.**

Trong quá trình soạn thảo Incoterms - 2000, đã có nhiều cố gắng trong việc thống nhất tới mức tối đa về các thuật ngữ sử dụng trong 13 điều kiện, và tránh sử dụng các cụm từ khác nhau để truyền đạt cùng một ý nghĩa. Trong trường hợp có thể, những cụm từ tương đương của Công ước của Liên Hiệp Quốc về Hợp đồng Mua bán Quốc tế Hàng hoá (CISG) cũng được sử dụng.

• **“Người gửi hàng”** (“shipper”)

Trong một số trường hợp, việc sử dụng cùng một thuật ngữ để diễn đạt 2 nghĩa khác nhau là cần thiết, đơn giản là vì không có một từ thay thế phù hợp. Các thương nhân sẽ quen với sự rắc rối này trong cả 2 trường hợp của hợp đồng mua bán hàng và hợp đồng vận tải. Ví dụ, từ “người gửi hàng” (“shipper”) vừa mang nghĩa là người gửi hàng vừa mang nghĩa là người ký hợp đồng vận tải với người chuyên chở, tuy nhiên đây lại có thể là 2 người khác nhau, như trong hợp đồng ký theo điều kiện FOB thì người bán là người gửi hàng còn người mua là người ký hợp đồng vận tải.

• **“Giao hàng”** (“delivery”)

Cần đặc biệt lưu ý rằng thuật ngữ “giao hàng” (“delivery”) được sử dụng với 2 nghĩa khác nhau trong Incoterms. Thứ nhất, nó được sử dụng để quy định thời hạn mà người bán phải hoàn thành



nghĩa vụ giao hàng được nêu trong điều A4 ở tất cả các điều kiện của Incoterms. Thứ hai, thuật ngữ “giao hàng” (“delivery”) cũng được sử dụng để nói lên nghĩa vụ của người mua về chấp nhận việc giao hàng - nghĩa vụ được nêu trong điều B4 ở tất cả các điều kiện của Incoterms. trong ngữ cảnh thứ hai này, từ “giao hàng” (“delivery”) có nghĩa thứ nhất là người mua “chấp nhận” chính bản chất của nhóm điều kiện “C”, đó là người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng của mình, và thứ hai là người mua có nghĩa vụ nhận hàng. Nghĩa vụ thứ hai rất quan trọng bởi lẽ nó tránh được những chi phí không bắt buộc phải có đối với việc bảo quản, lưu kho hàng hoá cho đến khi người mua tiếp nhận hàng. Vì vậy, trong các hợp đồng ký theo điều kiện CFR và CIF người mua buộc phải chấp nhận giao hàng và nhận hàng từ người chuyên chở, và nếu người mua không thực hiện đúng như vậy, thì họ có thể phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bán khi người bán là người đứng ra ký hợp đồng vận tải với người chuyên chở, hoặc trong trường hợp người ký hợp đồng vận tải là người mua thì người mua sẽ có thể phải trả tiền phạt bốc dỡ chậm để người chuyên chở cho nhận hàng. Trong ngữ cảnh này, khi ta nói người mua phải “chấp nhận giao hàng” thì điều này không có nghĩa là người mua chấp nhận hàng hoá theo quy định trong hợp đồng mua bán, mà chỉ có nghĩa là người mua chấp nhận việc người bán thực hiện nghĩa vụ của mình là giao hàng để chuyên chở theo quy định của hợp đồng vận tải mà người bán phải thực hiện theo quy định tại khoản A3 a) của nhóm điều kiện “C”. Vì vậy, nếu người mua khi nhận hàng ở nơi đến phát hiện ra rằng hàng hoá mà người mua nhận không phù hợp với những quy định trong hợp đồng mua bán, thì người mua có thể dùng bất cứ biện pháp nào mà hợp đồng mua bán và luật điều chỉnh hợp đồng đó cho phép áp dụng đối với người bán, bất kể biện pháp đó là gì thì cũng hoàn toàn nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Incoterms.

Ở những chỗ thích hợp, Incoterms 2000 sử dụng cụm từ “đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của” người mua khi hàng hoá đã sẵn sàng được giao cho người mua tại một địa điểm quy định nào đó. Incoterms có ý định sử dụng cụm từ này với nghĩa giống cụm từ “chuyển giao hàng hoá” trong công ước năm 1980 của Liên Hợp Quốc về Hợp đồng Mua bán Quốc tế Hàng hoá .

- **“Thông thường”** (“usual”).

Từ “thông thường” (“usual”) xuất hiện trong một số điều kiện, ví dụ trong EXW để đề cập tới thời điểm giao hàng (A4) và trong

nhóm điều kiện “C” để đề cập tới những chứng từ mà người bán có nghĩa vụ cung cấp và hợp đồng vận tải mà người bán phải ký kết (A8, A3). Tất nhiên, khó mà có thể nói chính xác rằng nghĩa của từ “thông thường” (“usual”) là gì. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp lại có thể nhận ra người nào trong giao dịch thường phải làm gì, và thực tiễn đó sẽ đóng vai trò là kim chỉ nam cho hành động. Theo nghĩa này thì từ “thông thường” (“usual”) lại tỏ ra hữu hiệu hơn từ “hợp lý” (tiếng Anh “reasonable”) vì từ “hợp lý” không đòi hỏi sự so sánh liên hệ tới tập quán mà chỉ mang ý nghĩa liên quan tới những nguyên tắc về thiện chí và giao dịch hữu hảo. Trong vài trường hợp, tốt nhất là phải quyết định xem như thế nào là “hợp lý” (“reasonable”). Với những lý do trên, trong Incoterms thì từ “thông thường” (“usual”) nhìn chung lại được mọi người thích dùng hơn là từ “hợp lý” (“reasonable”).

- **“Lệ phí”** (“charges”).

Có một điều quan trọng trong khi nói tới nghĩa vụ thông quan cho hàng nhập khẩu đó là các “lệ phí” phải nộp để nhập khẩu hàng hoá phải được hiểu là gì. Trong Incoterms 1990, cụm từ, “những lệ phí chính thức phải trả cho việc xuất khẩu và nhập khẩu hàng hoá” được sử dụng trong điều kiện DDP điều A6. Trong điều kiện DDP điều A6 của Incoterms 2000 thì từ “chính thức” đã được xoá bỏ, với lý do từ này gây ra sự không rõ ràng khi xác định xem các lệ phí đó có phải là “chính thức” hay không. Việc loại bỏ từ này không hàm ý một sự thay đổi lớn về nghĩa vốn có. Những “lệ phí” phải trả chỉ là những loại phí cần phải nộp để nhập khẩu hàng hoá theo quy định áp dụng đối với việc nhập khẩu. Bất kỳ một khoản phụ phí nào do tổ chức tư nhân thu, tuy có liên quan đến việc nhập khẩu, sẽ không được tính vào những lệ phí này, ví dụ như các chi phí bảo quản lưu kho hàng hoá mà không liên quan tới nghĩa vụ thông quan. Tuy nhiên, việc thực hiện nghĩa vụ này có thể làm phát sinh thêm những khoản chi phí phải trả cho người khai thuế hải quan hoặc người giao nhận nếu bên có nghĩa vụ thông quan cho hàng hoá không tự mình làm.

- **“Cảng”, “nơi - địa điểm”, “điểm”, “cơ sở”**  
 (“ports”, “places”, “points”, “premises”).

Có nhiều cụm từ khác nhau được sử dụng để nói tới nơi mà hàng hoá được giao với ý nghĩa khác nhau của Incoterms. Những cụm từ như “cảng gửi hàng” và “cảng đến” được sử dụng trong những điều kiện chỉ áp dụng cho vận tải biển, đó là FAS, FOB, CFR, CIF,

DES và DEQ. Trong tất cả các điều kiện khác thì cụm từ “nơi hoặc địa điểm” được sử dụng. Trong một số trường hợp cần phải sử dụng “điểm” tại cảng hoặc địa điểm quy định. Điều này có thể quan trọng vì người bán không chỉ cần phải biết nơi phải giao hàng, ví dụ là một thành phố, mà còn cả khu vực cụ thể mà tại đó hàng sẽ được đặt dưới quyền định đoạt của người mua. Các hợp đồng mua bán thường thiếu những thông tin quy định về điều này, do đó Incoterms quy định trong hợp đồng chưa có một điểm giao hàng rõ ràng tại một nơi đã được chỉ định, và trong trường hợp có nhiều điểm có thể giao hàng thì người bán sẽ có thể lựa chọn điểm phù hợp nhất cho công việc của mình ( ví dụ như trong điều kiện FCA) điểm giao hàng là địa điểm của người bán thì cụm từ “cơ sở của người bán” được sử dụng.

- **“Tàu” và “Tàu biển”** (“ship” và “vessel”).

Trong các điều kiện áp dụng cho vận tải biển, thì từ “tàu” và “tàu biển” (“ship” và “vessel”) được dùng như 2 từ đồng nghĩa. Chúng ta biết rằng từ “tàu” (“ship”) sẽ được sử dụng khi nó là một bộ phận trong tên của điều kiện thương mại như “giao dọc mạn tàu” (free along side ship) (FAS) và “giao tại tàu” (“delivery ex ship” (DES). Và trong cụm từ truyền thống “qua lan can tàu” (passed ship’s rail”) của điều kiện FOB thì từ “tàu” cũng đã được sử dụng.

- **“Kiểm tra” và “Giám định”** (“checking” & “inspection”)

Trong điều kiện A9 và B9 của Incoterms, tiêu đề “kiểm tra” - bao bì đóng gói và ký mã hiệu (“checking - packaging and marking”) và “giám định hàng hoá “ (inspention of the goods”) lần lượt được sử dụng. Mặc dù từ “kiểm tra” (“checking”) và “giám định” (“inspection”) là 2 từ đồng nghĩa, nhưng sẽ là phù hợp khi dùng từ “kiểm tra” (“checking”) cho nghĩa vụ giao hàng của người bán trong điều kiện A4 và dành từ “giám định” (“inspection”) cho trường hợp đặc biệt khi tiến hành việc “giám định trước khi giao hàng”, vì việc kiểm tra như thế thường chỉ phải làm khi người mua hoặc cơ quan chức năng của nước xuất (nhập) khẩu muốn đảm bảo rằng hàng hoá phù hợp với những quy định của hợp đồng hoặc của cơ quan quản lý trước khi được gửi đi.

## **5. 7. Nghĩa vụ giao hàng của người bán.**

Incoterms chú trọng vào nghĩa vụ giao hàng của người bán. Việc phân chia một cách rõ ràng và chính xác các trách nhiệm và phí tổn liên quan tới việc giao hàng của người bán thông thường sẽ không khó khăn trong trường hợp các bên có mối quan hệ thương mại thường xuyên. Khi đó các bên sẽ xây dựng một tập quán giữa 2 bên với nhau (“chu trình giao dịch”) mà hai bên sẽ áp dụng trong các vụ giao dịch tiếp theo với cách thức tương tự như đã từng tiến hành trước đó. Tuy nhiên, đối với mối quan hệ thương mại mới được thiết lập hoặc nếu hợp đồng được lập thông qua người môi giới trung gian - như thường xuyên xảy ra trong các vụ giao dịch mua bán hàng hoá - các bên cần phải sử dụng các quy định của hợp đồng mua bán hàng và trong trường hợp Incoterms 2000 đã được dẫn chiếu vào hợp đồng đó, thì phải áp dụng sự phân chia trách nhiệm, phí tổn và rủi ro theo Incoterms - 2000.

Lẽ tất nhiên, mọi người đều mong muốn Incoterms nêu một cách cụ thể và chi tiết tối đa nghĩa vụ của các bên đối với việc giao hàng. So với Incoterms 1990, Incoterms-2000 đã có nhiều nỗ lực hơn theo hướng này trong một số trường hợp cụ thể (xem điều kiện FCA, A4). Nhưng vẫn không tránh khỏi việc phải tham chiếu tới một số thông lệ thương mại trong điều kiện FAS và FOB điều A4 (“theo tập quán thông thường tại cảng”) với lý do là trong mua bán hàng hoá, tại các cảng biển khác nhau lại có các cách thức khác nhau về chuyển giao hàng cho người chuyên chở.

#### 5.8. Chuyển rủi ro và phân chia phí tổn liên quan tới hàng hoá .

Những rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá, cũng như nghĩa vụ phải chịu các phí tổn liên quan tới hàng hoá, chuyển từ người bán sang người mua khi người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng. Do người mua không thể trì hoãn việc chuyển giao rủi ro và phí tổn, mọi điều kiện đều quy định rõ ràng việc chuyển giao rủi ro và chi phí có thể xảy ra trước khi diễn ra việc giao hàng nếu người mua không chấp nhận việc giao hàng như đã được quy định hoặc không thông báo những hướng dẫn (về thời gian gửi hàng và hoặc địa điểm giao hàng) mà người bán có thể yêu cầu để thực hiện nghĩa vụ giao hàng của mình. Trong trường hợp đó, việc chuyển giao rủi ro và chi phí khi hàng hoá đã được đặc định hoá dành cho người mua hoặc, như được quy định trong các điều kiện của Incoterms là được để giành riêng cho người mua (cá biệt hoá - appropriation).

Việc chuyển giao có tính chất trước hạn định như vậy đặc biệt quan trọng trong điều kiện EXW, vì theo tất cả các điều kiện khác của Incoterms hàng hoá được xác định là giành cho người mua khi các biện pháp gửi hàng (theo các điều kiện nhóm “D” đã được thực hiện. Tuy nhiên vẫn có trường hợp ngoại lệ khi người bán gửi hàng rời cho nhiều người mua cùng một lúc song không xác định cụ thể số lượng đối với từng người mua, nếu như vậy, việc chuyển giao rủi ro và chi phí không thể xảy ra khi hàng được giành riêng như vừa nêu (xem điều 69.3 của Công ước năm 1980 của Liên Hợp Quốc về Hợp đồng Mua bán Quốc tế Hàng hoá).

### **5.9. Các điều kiện của incoterms.**

5.9.1. **Điều kiện “E”** là điều kiện mà theo đó người bán có nghĩa vụ tối thiểu: người bán không phải làm gì thêm ngoài việc đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua tại địa điểm quy định - thông thường tại cơ sở của người bán. Thế nhưng trong thực tế, người bán thường giúp đỡ người mua trong việc bốc hàng lên phương tiện tiếp nhận của người mua. Mặc dù điều kiện EXW có thể thể hiện điều này rõ ràng hơn nếu quy định thêm việc bốc hàng vào phần nghĩa vụ của người bán, song người ta vẫn muốn giữ nguyên tắc truyền thống của EXW là quy định trách nhiệm của người bán ở mức tối thiểu theo điều kiện EXW để có thể sử dụng trong trường hợp người bán không muốn đảm nhận bất kỳ nghĩa vụ nào về việc bốc hàng. Nếu người mua muốn người bán đảm nhận nghĩa vụ khác thì phải nêu rõ trong hợp đồng mua bán hàng.

5.9.2. **Các điều kiện “F”** đòi hỏi người bán giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định. Quy định về “điểm” mà tại đó các bên có ý định tiến hành việc giao hàng theo điều kiện FCA trước đây đã gây một số khó khăn vì có rất nhiều tình huống có thể xảy ra đối với hợp đồng áp dụng điều kiện này. Do vậy, hàng hoá có thể được bốc lên phương tiện tiếp nhận do người mua đưa tới để nhận hàng tại cơ sở của người bán, hoặc hàng hoá có thể cần phải được dỡ xuống từ một phương tiện do người bán đưa tới để giao hàng tại một bến do người mua quy định. Incoterms 2000 đã cân nhắc về các khả năng này và quy định rằng trong trường hợp địa điểm giao hàng được quy định trong hợp đồng là xưởng của người bán thì việc

giao hàng hoàn thành khi hàng được bốc lên phương tiện tiếp nhận do người mua đưa tới, và trong các trường hợp khác thì việc giao hàng hoàn thành sau khi hàng được đặt dưới quyền định đoạt của người mua và chưa dỡ khỏi phương tiện của người bán. Những quy định đối với các phương thức vận tải khác nhau nêu trong điều A4 của FCA Incoterms 1990 không được nhắc lại trong Incoterms 2000.

**Điểm giao hàng** theo điều kiện FOB, giống như điểm giao hàng theo điều kiện CFR và CIF trong Incoterms 2000 vẫn giữ nguyên không thay đổi mặc dù có sự tranh luận đáng kể. Quy định “giao hàng qua lan can tàu” theo điều kiện FOB ngày nay tỏ ra không phù hợp trong nhiều trường hợp, tuy vậy, các thương nhân hiểu điều này và khi áp dụng quy định này đã suy xét tới hàng hoá và phương tiện bốc hàng thực tế. Mọi người cảm thấy rằng việc thay đổi điểm giao hàng của điều kiện FOB có thể sẽ gây sự rắc rối không cần thiết, đặc biệt là đối với việc bán các hàng hoá chuyên chở bằng đường biển và nhất là theo các hợp đồng thuê tàu.

Rất đáng tiếc, một số thương nhân lại sử dụng từ “FOB” để chỉ bất cứ điểm giao hàng nào - như “FOB nhà máy” “FOB xí nghiệp”, “FOB tại xưởng của người bán” hoặc các địa điểm khác trên đất liền - mà không để ý rằng từ viết tắt này có ý nghĩa “Giao lên tàu” (tàu biển) (tiếng Anh “**F**ree **O**n **B**oard”). Cần tránh việc sử dụng từ “FOB” như vậy vì sẽ gây hiểu nhầm.

Có một thay đổi quan trọng trong điều kiện FAS liên quan tới nghĩa vụ làm thủ tục thông quan xuất khẩu cho hàng hoá, có lẽ tập quán thông dụng nhất là để nghĩa vụ này thuộc phía người bán hơn là phía người mua. Để lưu ý về sự thay đổi này, nghĩa vụ làm thủ tục thông quan xuất khẩu đã được in bằng chữ hoa trong phần mở đầu của điều kiện FAS.

**5.9.3. Các điều kiện “C”** đòi hỏi người bán ký hợp đồng vận tải theo các điều kiện thông thường và chịu chi phí về việc chuyên chở đó. Do vậy, cần phải nêu rõ địa điểm mà người bán phải chịu chi phí tổn chuyên chở tới đó ngay sau điều kiện “C” được chọn. Theo điều kiện CIF và CIP, người bán phải mua bảo hiểm và chịu chi phí về bảo hiểm. Do điểm phân chia chi phí tổn ở tại nước hàng đến, người ta phải tưởng lầm rằng các điều kiện “C” là những hợp đồng mua bán hàng đến đích, theo đó người bán phải chịu mọi rủi ro và chi phí tổn cho

đến khi hàng hoá thực sự tới nơi quy định. Nhưng cần nhấn mạnh rằng tính chất của các điều kiện “C” cũng giống như tính chất của các điều kiện “F” ở chỗ là người bán đã làm xong nghĩa vụ của mình tại nơi gửi hàng. Như vậy, những hợp đồng mua bán hàng theo điều kiện “C” cũng như những hợp đồng mua bán hàng theo điều kiện “F” đều thuộc loại hợp đồng gửi hàng đi.

Bản chất của các hợp đồng gửi hàng đi là người bán hàng có nghĩa vụ phải chịu chi phí vận tải thông thường cho việc chuyên chở hàng hoá theo tuyến đường thông thường tới địa điểm quy định, song tất cả rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cũng như các chi phí phát sinh do các tình huống xảy ra sau khi hàng được giao cho người chuyên chở đều thuộc về người mua. Vì vậy, các điều kiện “C” khác so với các điều kiện còn lại ở chỗ: các điều kiện “C” bao gồm 2 điểm phân định” một điểm chỉ giới hạn mà người bán phải thu xếp và chịu phí tổn của một hợp đồng vận tải tới đó, và một điểm phân chia rủi ro. Chính vì lý do đó, cần hết sức thận trọng khi thêm vào điều kiện “C” các nghĩa vụ khác của người bán nhằm quy định thêm trách nhiệm của người bán trong giai đoạn sau điểm phân định rủi ro nêu trên. Điều căn bản của những điều kiện “C” là người bán được miễn trách về những rủi ro và chi phí phát sinh sau khi người bán đã hoàn thành hợp đồng của mình bằng việc ký hợp đồng vận tải và chuyển giao cho người chuyên chở, và mua bảo hiểm theo các điều kiện CIF và CIP.

Một điều căn bản nữa là, do các điều kiện “C” là các điều kiện của loại hợp đồng gửi hàng đi, nên phương thức thanh toán hay được sử dụng trong các điều kiện này là tín dụng chứng từ. Khi đã được các bên thống nhất và quy định trong hợp đồng mua bán hàng rằng: người bán sẽ được thanh toán khi xuất trình các chứng từ giao hàng quy định với một ngân hàng theo một phương thức tín dụng chứng từ, thì việc người bán phải chịu rủi ro và chi phí sau thời điểm đã được trả tiền theo các phương thức tín dụng chứng từ hoặc phương thức tương tự khác sau khi đã gửi hàng đi là hoàn toàn trái với mục đích của tín dụng chứng từ. Tuy nhiên, người bán phải chịu chi phí vận chuyển cho dù đó là cước trả khi gửi hàng hoặc cước trả khi hàng tới nơi đến ( cước trả sau) còn các chi phí phát sinh thêm do các tình huống xảy ra sau khi đã gửi hàng đi do người mua phải chịu.

Nếu người bán phải cung cấp một hợp đồng vận tải trong đó bao gồm cả việc phải trả thuế hải quan, các loại thuế và phí khác, thì những chi phí này sẽ do người bán chịu với điều kiện trong hợp đồng vận tải đó có quy định như vậy. Điều này được nêu cụ thể trong điều A6 của tất cả các điều kiện “C”.

Nếu phải ký nhiều hợp đồng vận tải đòi hỏi có sự chuyển tải hàng hoá ở những nơi trung gian trước khi tới nơi đến cuối cùng, người bán phải chịu những chi phí đó kể cả những chi phí dỡ hàng và bốc hàng từ phương tiện vận tải này sang phương tiện vận tải khác. Tuy nhiên nếu người chuyên chở sử dụng quyền của mình theo một điều khoản về chuyển tải hoặc một điều khoản tương tự để tránh những trở ngại không thể lường trước (như nước đóng băng ách tắc giao thông, biến động trong giới lao động, lệnh của Chính phủ, chiến tranh hoặc các hành vi chiến tranh ... ) thì những chi phí phát sinh từ các sự việc đó sẽ do người mua phải chịu, vì nghĩa vụ của người bán chỉ giới hạn trong việc ký hợp đồng vận tải thông thường.

Nhiều khi các bên của hợp đồng mua bán hàng lại muốn quy định rõ ràng người bán phải cung cấp một hợp đồng vận tải bao gồm cả chi phí dỡ hàng. Thông thường chi phí này nằm trong cước phí khi hàng hoá được vận tải bằng các hãng vận tải tàu chọi, hợp đồng mua bán hàng thường quy định rõ hàng hoá phải được chuyển chở theo “điều kiện tàu chọi” (tiếng Anh “liner terms”). Còn trong những trường hợp khác, người ta thêm chữ “dỡ lên bờ” (“Landed”) vào sau các từ CFR hoặc CIF. Tuy nhiên không nên thêm các chữ viết tắt vào sau các điều kiện “C”, trừ khi nghĩa của các từ đó đã được các bên trong hợp đồng hiểu rõ và chấp nhận, hoặc phù hợp với luật áp dụng cho hợp đồng đó và phù hợp với tập quán của chuyên ngành thương mại đó.

Nói riêng, người bán không nên - và thực tế là không thể, nếu như không thay đổi bản chất của các điều kiện “C” đảm nhận bất cứ nghĩa vụ gì về việc hàng đi tới đích, vì mọi rủi ro về việc chậm trễ trong quá trình chuyên chở đều do người mua chịu. Tất cả các nghĩa vụ về thời hạn cần phải gắn với nơi gửi hàng, ví dụ “gửi hàng chậm nhất ngày ...”. Nếu như 2 bên có thoả thuận rằng “CFR Hamburg chậm nhất ngày ...” thì đó là một sai lầm và nó có thể dẫn nhiều cách suy diễn khác nhau. Đối với một thoả thuận như vậy, có thể cho rằng



các bên muốn hàng hoá phải đến Hamburg vào ngày nêu cụ thể đó, mà như vậy hợp đồng đó sẽ không còn là một hợp đồng nơi gửi hàng đi mà là hợp đồng nơi hàng đến, nhưng cũng có thể hiểu rằng người bán phải gửi hàng vào một thời điểm trước đó sao cho hàng có thể tới Hamburg trước ngày đó trừ khi việc vận chuyển bị chậm trễ do những tình huống không lường trước được.

Trong mua bán hàng hoá, có thể xảy ra trường hợp hàng được bán trong khi đang trên đường vận chuyển bằng đường biển, khi đó người ta viết thêm chữ “hàng nổi” (“afloat”) vào sau điều kiện thương mại. Vì theo các điều kiện CFR và CIF, rủi ro về mất mát và hư hại đối với hàng hoá đã chuyển từ người bán sang người mua, nên có thể nảy sinh những khó khăn về việc suy diễn. Một khả năng là vẫn giữ nghĩa thông thường của các điều kiện CFR và CIF về việc phân chia rủi ro giữa người bán và người mua, như vậy có nghĩa rằng người mua có thể phải chịu hậu quả của những sự kiện đã xảy ra trước khi hợp đồng mua bán hàng đó có hiệu lực. Một khả năng khác là thời điểm chuyển rủi ro là thời điểm ký kết hợp đồng. Khả năng thứ nhất thực tế hơn vì thông thường không thể tiến hành kiểm tra xác định tình trạng hàng hoá đang trên đường vận chuyển. Vì vậy, công ước năm 1980 của Liên Hiệp Quốc về Hợp đồng mua bán quốc tế hàng hoá đã quy định trong điều 68 rằng “Nếu hoàn cảnh cho thấy như vậy, thì người mua chịu rủi ro kể từ khi hàng hoá được giao cho người chuyên chở, là người đã ký phát những chứng từ thể hiện hợp đồng vận tải”. Tuy nhiên có một ngoại lệ đối với quy tắc này khi “người bán đã biết hoặc đáng lẽ phải biết rằng hàng hoá đã bị mất hay bị hư hại và không thông báo việc này cho người mua”. Do vậy, ý nghĩa và nội dung của điều kiện CFR và CIF có thêm từ “hàng nổi” (“afloat”) còn phụ thuộc vào luật áp dụng đối với hợp đồng. Các bên cần phải nắm được luật điều chỉnh hợp đồng và các giải pháp áp dụng của luật đó. Trong trường hợp còn nghi vấn, các bên cần làm rõ vấn đề trong hợp đồng.

Trong thực tế, các bên vẫn thường tiếp tục sử dụng các cách thể hiện C&F (hoặc “C and F”, “C + F”) truyền thống trước đây. Nếu viết như vậy, trong hầu hết các trường hợp có thể hiểu là họ cho rằng các cách thể hiện này tương đương với CFR. Để tránh những khó khăn trong việc xác định điều kiện và điều khoản hợp đồng của họ, các bên nên sử dụng điều kiện chính xác của Incoterms là CFR – từ viết tắt chuẩn mực duy nhất được toàn thế giới công nhận cho điều

kiện “ Tiền hàng và Cước (... cảng đến qui định) - “Cost and Freight ( ... named port of destination)].

Điều A8 của CFR và CIF trong Incoterms 1990 quy định nghĩa vụ của người bán phải cung cấp một bản sao của hợp đồng thuê tàu trong trường hợp chứng từ vận tải (thường là vận đơn đường biển) có dẫn chiếu tới hợp đồng thuê tàu, ví dụ, thường có lời ghi chú “mọi điều khoản và điều kiện khác như hợp đồng thuê tàu”. Mặc dù, khi ký hợp đồng các bên của hợp đồng đương nhiên phải hiểu rõ tất cả mọi điều khoản và điều kiện của hợp đồng mình ký. Tập quán phải cung cấp hợp đồng thuê tàu như nêu trên lại tỏ ra gây khó khăn cho các vụ giao dịch theo phương thức tín dụng chứng từ, Incoterms-2000 đã xoá bỏ nghĩa vụ của người bán phải cung cấp một bản sao hợp đồng thuê tàu cùng với các chứng từ vận tải khác trong điều kiện CFR và CIF.

Mặc dù, điều A8 trong Incoterms nhằm đảm bảo rằng người bán phải cung cấp cho người mua “bằng chứng về việc giao hàng” cần nhấn mạnh rằng người bán hoàn thành yêu cầu này khi cung cấp được “bằng chứng thông thường”. Bằng chứng thông thường này theo điều kiện CPT và CIP là “chứng từ vận tải thông thường và theo điều kiện CFR và CIF là một vận đơn đường biển. Các chứng từ vận tải phải là chứng từ “hoàn hảo” (hay “sạch”) tức là không có những nhận xét hoặc ghi chú nói về tình trạng khiếm khuyết của hàng hoá và hoặc của bao bì. Nếu trong chứng từ có những ghi chú hoặc nhận xét như vậy, chứng bị coi là “không hoàn hảo” (hay “không sạch”) và sẽ không được ngân hàng chấp nhận trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, một chứng từ vận tải dù không có những nhận xét hoặc ghi chú như vậy không cung cấp cho người mua bằng chứng rõ ràng để ràng buộc người chuyên chở hàng hoá đã được gửi phù hợp với các quy định của hợp đồng. Thông thường, người chuyên chở, trong nội dung tiêu chuẩn hoặc tại trang đầu của chứng từ vận tải, từ chối trách nhiệm về các thông tin của hàng hoá bằng cách nêu ra rằng các chi tiết được điền trong chứng từ vận tải là lời khai của người gửi hàng và do vậy các thông tin đó được thông báo là như đã khai trong chứng từ. Trong hầu hết các luật và các nguyên tắc được áp dụng, người chuyên chở ít nhất phải sử dụng các phương tiện hợp lý để kiểm tra tính chính xác của các thông tin và nếu không làm như vậy người chuyên chở phải chịu trách nhiệm trước người nhận hàng. Tuy nhiên trong thương mại sử dụng container, không có các loại phương tiện để người chuyên chở kiểm tra những

thứ đóng trong container, trừ khi chính người chuyên chở có trách nhiệm chất hàng và container.

Có 2 điều kiện liên quan tới bảo hiểm đó là CIF và CIP. Theo các điều kiện này, người bán có nghĩa vụ mua bảo hiểm vì lợi ích của người mua. Còn trong các trường hợp khác các bên tự quyết định về việc có mua bảo hiểm hay không và bảo hiểm tới mức độ nào. người bán có nghĩa vụ mua bảo hiểm cho người bán hưởng, song lại không rõ yêu cầu chính xác của người mua về việc này. Căn cứ theo các điều khoản bảo hiểm hàng hoá (Institute Cargo Clauses) do Hiệp Hội những người bảo hiểm Luân Đôn soạn thảo, bảo hiểm được tiến hành ở “Phạm vi tối thiểu” thuộc điều khoản C, bảo hiểm “Phạm vi trung bình” thuộc điều khoản B và bảo hiểm “Phạm vi tối đa” thuộc điều khoản A, do việc bán hàng theo điều kiện CIF, người mua có thể bán số hàng đang trong quá trình vận chuyển đó cho một người mua khác và người mua này lại có thể muốn bán tiếp số hàng đó đi - nên không thể biết phải mua bảo hiểm như thế nào để phù hợp với những người mua tiếp sau, do vậy việc mua bảo hiểm theo điều kiện CIF từ trước tới nay là ở phạm vi tối thiểu, song người mua vẫn có quyền yêu cầu người bán mua thêm các loại bảo hiểm khác. Việc mua bảo hiểm ở phạm vi tối thiểu không phù hợp với việc bán hàng công nghiệp chế tạo do các rủi ro về mất cắp, mất trộm chi tiết, hoặc bốc dỡ không đúng hoặc yêu cầu canh giữ các mặt hàng này đòi phải được bảo hiểm ở phạm vi rộng hơn so với phạm vi quy định của điều khoản C. Do có sự khác biệt với điều kiện CIF, nên điều kiện CIP không được sử dụng trong mua bán hàng hoá (nguyên liệu) và lẽ ra nên quy định mua bảo hiểm phạm vi tối đa theo điều kiện CIP chứ không phải bảo hiểm phạm vi tối thiểu. Song nếu hai điều kiện CIF và CIP lại có sự khác nhau về trách nhiệm mua bảo hiểm của người bán thì dễ dẫn đến sự nhầm lẫn và do vậy cả hai điều kiện này đều quy định nghĩa vụ của người bán là mua bảo hiểm phạm vi tối thiểu. Nếu người mua theo điều kiện CIP thấy đặc biệt cần thiết phải quan tâm tới vấn đề này, và việc bảo hiểm thêm là cần thiết, thì người mua phải quy định với người bán rằng người bán phải mua bảo hiểm thêm hoặc tự bản thân người mua phải thu xếp mua bảo hiểm thêm. Cũng có những trường hợp đặc biệt người mua có thể muốn được bảo hiểm ở phạm vi rộng hơn phạm vi quy định trong điều khoản A, ví dụ bảo hiểm đối với trường hợp xảy ra chiến tranh, bạo động, dân biến, đình công hoặc các biến động khác trong giới lao động ... Nếu người

mua muốn người bán thu xếp các loại bảo hiểm đó thì phải thông báo cho người bán biết và trong trường hợp đó người bán sẽ phải mua các loại bảo hiểm đó nếu pháp luật nước sở tại quy định mua được.

**5.9.4. Các điều kiện “D”** Khác về bản chất so với các điều kiện “C”, vì theo các điều kiện “D” người bán có trách nhiệm đưa hàng tới địa điểm quy định hoặc một điểm đến nằm tại biên giới hoặc trong lãnh thổ nước nhập khẩu. Người bán phải chịu mọi rủi ro và chi phí về việc đưa hàng tới địa điểm quy định đó. Do vậy các điều kiện “D” chỉ hợp đồng về nơi hàng đến, còn các điều kiện “C” chỉ các hợp đồng về nơi gửi hàng đi.

Theo các điều kiện “D”, trừ điều kiện DDP, người bán không phải giao hàng đã làm xong thủ tục thông quan nhập khẩu tại nước đến.

Trước đây, thông thường người bán có nghĩa vụ làm thủ tục thông quan nhập khẩu cho hàng hoá theo điều kiện DEQ, vì hàng phải được dỡ lên cần cảng tức là đã được đưa vào nước nhập. Song do những thay đổi về thủ tục thông quan ở hầu hết các nước, nên giờ đây để bên thường trú tại nước hữu quan đảm nhận việc thông quan và nộp thuế hải quan cũng như các loại phí khác thì hợp lý hơn. Chính vì lý do đó, điều kiện DEQ đã được sửa đổi tương tự như sự sửa đổi trong điều kiện FAS đã nêu ở phần trên. Sự thay đổi này được thể hiện toàn bộ bằng chữ in hoa trong phần mở đầu của điều kiện DEQ.

Tại nhiều nước, người ta có sử dụng các điều kiện thương mại không có trong Incoterms đặc biệt là trong ngành đường sắt (“franco biên giới” (tiếng Anh “franco border”), “franco frontiere”, “Freight Grenze”). Tuy vậy, các điều kiện này không có ý định thể hiện việc người bán phải chịu rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá trong quá trình vận chuyển tới biên giới. Trong các trường hợp như vừa nêu, nên sử dụng điều kiện CPT và nêu rõ địa điểm ở biên giới. Mặt khác, nếu các bên có ý định để người bán chịu rủi ro trong quá trình vận chuyển thì nên sử dụng điều kiện DAF và nêu rõ biên giới là phù hợp.

Điều kiện DDU được bổ sung vào Incoterms 1990. Điều kiện này thích hợp trong trường hợp người bán sẵn sàng giao hàng tại nước đến mà không có nghĩa vụ làm thủ tục thông quan nhập khẩu cho hàng hoá và không có nghĩa vụ nộp thuế hải quan. Tại những nước mà việc làm thủ tục nhập khẩu có thể khó khăn và mất nhiều thời gian thì người bán có thể gặp rủi ro nếu đảm nhận nghĩa vụ giao

hàng tại một địa điểm mà chỉ có thể đưa hàng tới đó được sau khi đã làm xong thủ tục thông quan. Theo điều B5 và B6 của điều kiện DDU, cho dù người mua phải chịu các chi phí và rủi ro phát sinh thêm do việc người mua không hoàn thành nghĩa vụ làm thủ tục thông quan nhập khẩu cho hàng hoá, thì người bán vẫn không nên sử dụng điều khoản DDU ở những nước mà việc làm thủ tục nhập khẩu có thể gặp khó khăn.

#### 5.10. Cụm từ “Không có nghĩa vụ”.

Khi dùng cụm từ “người bán phải” và “người mua phải”, Incoterms chỉ liên quan tới các nghĩa vụ của các bên đối với nhau. Do vậy, nhóm từ “không có nghĩa vụ” được đưa vào khi một bên không phải thực hiện một nghĩa vụ cụ thể nào đó đối với bên kia. Ví dụ theo điều A3 của một điều kiện nào đó mà người bán phải ký hợp đồng và trả tiền chuyên chở, ta có thể thấy nhóm từ “không có nghĩa vụ” trong điều “hợp đồng vận tải” của khoản B3 a) bên phần nghĩa vụ của người mua. Nếu trường hợp không bên nào có nghĩa vụ đối với bên kia về một vấn đề nào đó, nhóm từ “không có nghĩa vụ” sẽ xuất hiện ở cả hai bên ví dụ như về bảo hiểm hàng hoá.

Trong cả hai trường hợp một điều quan trọng cần nói rõ là một bên có thể “không có nghĩa vụ” đối với bên kia về việc thực hiện một nhiệm vụ nào đó, song điều này không có nghĩa rằng bên đó không cần thực hiện nhiệm vụ đó để phục vụ lợi ích của mình. Ví dụ, theo điều kiện CFR người mua không có nghĩa vụ đối với người bán về việc mua bảo hiểm (điều B6) nhưng rõ ràng là vì chính lợi ích của mình người mua phải ký hợp đồng bảo hiểm, vì theo như điều A4 người bán không có nghĩa vụ mua bảo hiểm.

#### 5.11. Những biến dạng của Incoterms.

Trong thực tiễn, thường xảy ra hiện tượng các bên thường tự ý thêm một số từ vào Incoterms để đạt được độ chính xác hơn những quy định của điều kiện đó. Cần nhấn mạnh một điều rằng Incoterms không hề có hướng dẫn nào về việc thêm từ ngữ như thế. Do vậy, nếu các bên không thể dựa vào một thông lệ thương mại đã hình thành mà giải thích các từ đưa thêm vào thì dễ gặp phải khó khăn rắc rối nghiêm trọng khi không có được sự thông hiểu và giải thích thống nhất về các từ thêm đó.

Ví dụ, cách sử dụng một số cụm từ như “FOB đã xếp” (tiếng Anh “FOB stowed) hoặc “EXW đã bốc” (tiếng Anh “EXW loaded”) không thể nào có được một sự thông hiểu và giải thích thống nhất toàn thế giới rằng nghĩa vụ của người bán không chỉ phải chịu chi phí cho tới khi hàng được bốc lên tàu hoặc phương tiện chuyên chở mà còn phải chịu cả rủi ro về tổn thất ngẫu nhiên và hư hại đối với hàng hoá trong quá trình bốc hàng và xếp hàng. Vì những lý do như vậy, các bên nhất thiết phải nêu rõ các điều kiện này chỉ có ý nghĩa rằng người bán chỉ có nhiệm vụ và chịu chi phí về việc bốc xếp hàng nay còn phải chịu rủi ro cho đến khi hoàn thành việc bốc và xếp hàng trên thực tế. Incoterms không đưa ra giải đáp cho các vấn đề này, do vậy nếu hợp đồng không nêu được một cách cụ thể và rõ ràng ý định của các bên thì các bên sẽ dễ gặp phải phiền phức và tổn kém về sau.

Mặc dù Incoterms-2000 không đưa ra nhiều biến dạng của Incoterms thường hay được sử dụng, phần mở đầu của tất cả các điều kiện nhắc nhở các bên về việc cần phải có các điều khoản hợp đồng cụ thể nếu muốn áp dụng thêm các điều khoản nằm ngoài quy định của Incoterms.

EXW	Nghĩa vụ của người bán được thêm vào là bốc hàng lên
	phương tiện tiếp nhận của người mua.
CIF/CIP	Người mua cần phải mua bảo hiểm thêm.
DEQ	Nghĩa vụ của người bán được thêm vào là chịu các chi phí sau khi dỡ hàng.

Trong một số trường hợp, người bán và người mua dẫn chiếu tới tập quán vận tải tàu chợ và tàu chuyển. Trong các trường hợp như vậy cần phải phân biệt rõ nhiệm vụ các bên thuộc hợp đồng vận tải với nghĩa vụ của các bên thuộc hợp đồng mua bán. Rất tiếc là không có bất kỳ định nghĩa chính thức nào về các cụm từ “điều kiện tàu chợ” và “Phí dịch chuyển tại bến” (“tiếng Anh “Terminal Handling Charges” - THC) phân chia phí tổn theo các điều kiện như vậy có thể khác nhau tại các địa điểm khác nhau và thay đổi theo thời gian. Các bên cần phải nêu rõ về việc phân chia các phí tổn đó trong hợp đồng mua bán.

Một số cụm từ hay dùng trong hợp đồng thuê tàu chuyển như “FOB đã xếp (tiếng Anh “FOB stowed”), “FOB san trải” (“FOB stowed and trimmed”) đôi khi được sử dụng trong hợp đồng mua bán để làm rõ nghĩa vụ của người bán phải xếp hàng và sau san trải hàng theo điều kiện của Incoterms, các bên cần phải làm rõ trong hợp đồng mua bán hàng hoá là các nghĩa vụ được đưa thêm vào chỉ tiêu liên quan tới chi phí hay liên quan cả tới chi phí và rủi ro.

Như đã đề cập ở các phần trên, Phòng Thương mại Quốc tế đã nỗ lực để Incoterms thể hiện được tập quan thương mại thông dụng nhất. Tuy vậy, trong một số trường hợp đặc biệt là ở những chỗ mà Incoterms 2000 khác với Incoterms 1990, các bên của hợp đồng có thể muốn làm khác đi. Trong phần mở đầu của các điều kiện của Incoterms có lưu ý về việc này bằng câu mở đầu với từ “Tuy nhiên”.

#### 5.12. Tập quán của một cảng hoặc một ngành buôn bán riêng.

Vì Incoterms đưa ra một tập hợp các điều kiện để sử dụng ở tất cả các ngành buôn bán và khu vực, nên không thể quy định một cách chính xác tất cả nghĩa vụ của các bên. Do vậy, trong một chừng mực nhất định, cần phải dẫn chiếu đến tập quán của một cảng, một ngành buôn bán cụ thể hoặc phải dẫn chiếu tới các tập quán mà các bên đã tự thiết lập trong quá trình giao dịch trước đây (tham khảo Điều 9, Công ước năm 1980 của Liên Hợp Quốc về Mua bán quốc tế hàng hoá). Khi đàm phán hợp đồng, các bên cần phải hiểu biết đầy đủ về các tập quán đó và nếu như không chắc chắn các bên cần phải đưa vào hợp đồng mua bán các điều khoản thích hợp để làm rõ quan điểm của mình về mặt pháp lý. Các điều khoản đặc biệt như vậy trong từng trường hợp cụ thể sẽ có giá trị hơn hoặc làm biến đổi quy tắc giải thích trong nhiều điều kiện của Incoterms.

#### 5.13. Quyền lựa chọn của người mua về nơi gửi hàng.

Trong một số trường hợp, vào thời điểm ký kết hợp đồng không thể nêu một cách chính xác điểm hoặc nơi cụ thể mà tại đó người bán phải giao hàng cho người chuyên chở. Ví dụ, lúc đó chỉ có thể nêu một dãy hoặc một địa điểm tương đối rộng như cảng biển, thậm chí chỉ nêu rằng sau này người mua có quyền hoặc có nghĩa vụ chỉ định một điểm cụ thể trong dãy hoặc trong địa điểm đó. Nếu người mua có

nghĩa vụ phải chỉ định điểm cụ thể như thế song lại không thực hiện thì người mua sẽ phải chịu rủi ro và các chi phí phát sinh do thiếu sót của mình (điều B5/B7 trong tất cả các điều kiện). Ngoài ra, nếu người mua không sử dụng quyền chỉ định điểm giao hàng thì người bán sẽ có quyền lựa chọn điểm thích hợp nhất với mình.

#### 5.14. Thông quan.

Thuật ngữ “thông quan” đã từng gây sự hiềm lăm. Do vậy, khi có sự dẫn chiếu về nghĩa vụ của người bán hoặc của người mua phải đảm nhận các nghĩa vụ liên quan tới việc làm các thủ tục và nghĩa vụ để hàng hoá đi qua hải quan tại nước xuất khẩu hoặc nước nhập khẩu thì nghĩa vụ này không chỉ là việc nộp thuế quan và các lệ phí khác mà còn bao gồm cả việc làm và chịu các chi phí về các thủ tục hành chính liên quan tới việc đưa hàng hoá đi qua hải quan và thông báo cho các cơ quan hữu quan. Ngoài ra, việc sử dụng thuật ngữ về việc làm thủ tục cho hàng hoá đi qua hải quan ở một số khu vực như Liên minh châu Âu hay một số khu vực mậu dịch tự do xem ra không còn phù hợp, dù điều này chưa hẳn thật chính xác, vì tại đó không còn nghĩa vụ nộp thuế hải quan và không còn các hạn chế về xuất nhập khẩu. Để làm rõ vấn đề này, cụm từ “nếu có quy định” đã được đưa thêm vào các điều A2, B2, A6, B6 trong một số điều kiện của Incoterms để những điều kiện này vẫn có thể được sử dụng trong trường hợp không cần làm thủ tục hải quan.

Thông thường, việc thông quan diễn ra tại nước nào thì do bên cư trú tại nước đó hoặc người đại diện của bên đó sẽ thu xếp. Do vậy, người xuất khẩu thường làm các thủ tục thông quan về xuất khẩu và người nhập khẩu thường làm các thủ tục thông quan về nhập khẩu.

Incoterms 1990 không đề cập đến điều này trong điều kiện EXW và FAS (nghĩa vụ thông quan xuất khẩu là của người mua) và DEQ (nghĩa vụ thông quan nhập khẩu là của người bán), nhưng trong Incoterms 2000 điều kiện FAS và DEQ quy định nhiệm vụ thông quan xuất khẩu là của người bán và thông quan nhập khẩu là của người mua, còn điều kiện EXW - là điều kiện trong đó người bán có nghĩa vụ tối thiểu - vẫn để giữ nguyên không thay đổi (người mua có nghĩa vụ thông quan xuất khẩu). Theo điều kiện DDP người bán chấp nhận



thực hiện các nghĩa vụ trên của điều kiện đã nêu - Giao đã nộp thuế (tiếng Anh “Delivered Duty Paid”) - tức là thông quan nhập khẩu cho hàng hoá và nộp các loại thuế liên quan.

#### 5.15. Bao bì và đóng gói.

Trong hầu hết các trường hợp, các bên phải biết trước cần phải dùng loại bao bì và đóng gói như thế nào để đảm bảo vận chuyển hàng hoá an toàn đến nơi đến. Tuy nhiên, vì nghĩa vụ của người bán phải cung cấp bao bì và đóng gói hàng hoá có thể thay đổi nhiều tùy theo phương thức và thời gian vận chuyển nên cần nêu rõ nghĩa vụ của người bán phải cung cấp bao bì và đóng gói hàng hoá theo yêu cầu của vận chuyển, nhưng chỉ trong chừng mực mà người bán được biết trước khi ký kết hợp đồng về các trường hợp hàng hoá được vận chuyển như thế nào (xem các điều 35.1 và 35.2 b của công ước năm 1980 của Liên Hợp Quốc về Hợp đồng Mua bán Quốc tế hàng hoá trong đó có quy định rằng hàng hoá, bao gồm cả bao bì và đóng gói, phải “thích hợp mục đích sử dụng mà người bán được thông báo một cách rõ ràng hoặc được thể hiện một cách ngụ ý khi ký kết hợp đồng, trừ trường hợp có chứng cứ nói rằng người mua không tin tưởng hoặc không có lý do để người mua tin tưởng vào kỹ năng và khả năng đánh giá của người bán”).

#### 5.16. Kiểm tra hàng hoá .

Trong nhiều trường hợp, người mua được thông báo để thu xếp kiểm tra hàng trước hoặc vào lúc người bán giao hàng cho người chuyên chở (kiểm tra trước khi gửi hàng tắt theo tiếng Anh là PSD). Trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác, người mua phải chịu chi phí về việc kiểm tra này, vì nó phục vụ lợi ích của người mua. Nhưng nếu việc kiểm tra được tiến hành để người bán thực hiện được đầy đủ các quy tắc bắt buộc trong nước đối với việc xuất khẩu hàng hoá thì người bán phải chịu các chi phí về việc kiểm tra đó, trừ trường hợp sử dụng điều kiện EXW trong đó chi phí về việc kiểm tra này do người mua phải chịu.

5. 17. Phương thức vận tải các điều kiện tương ứng của Incoterms - 2000.

□ Thích hợp cho mọi phương thức vận tải.

---

Nhóm E

EXW            Giao tại xưởng (... địa điểm quy định)

---

Nhóm F

FCA            Giao cho người chuyên chở (... địa điểm quy định)

---

Nhóm C

CPT            Cước phí trả tới (... nơi đến quy định)  
CIP            Cước phí và bảo hiểm trả tới (... nơi đến quy định)

---

Nhóm D

DAF            Giao tại biên giới (... địa điểm quy định)  
DDU            Giao chưa nộp thuế (... nơi đến quy định)  
DDP            Giao đã nộp thuế (... nơi đến quy định)

□ Chỉ thích hợp cho vận chuyển đường biển và đường thủy nội địa

---

Nhóm F

FAS            Giao dọc mạn tàu (... cảng bốc hàng quy định)  
FOB            Giao lên tàu (... cảng bốc hàng quy định)

---

Nhóm C

CFR            Tiền hàng và cước (... cảng đến quy định)  
CIF            Tiền hàng, bảo hiểm và cước (... cảng đến quy định).

---

Nhóm D

DES	Giao tại tàu (... cảng đến quy định)
DEQ	Giao tại cầu cảng (... cảng đến quy định)

#### 5. 18. một số chú ý về sử dụng Incoterms.

Phần mở đầu của một số điều kiện có khuyến nghị nên hoặc không nên sử dụng một điều kiện cụ thể nào đó. Điều này, đặc biệt quan trọng khi cần lựa chọn giữa điều kiện FCA và FOB. Rất đáng tiếc là nhiều thương nhân vẫn tiếp tục sử dụng điều kiện FOB trong hoàn cảnh không thích hợp làm cho người bán phải gánh chịu những rủi ro do phải chuyển giao hàng hoá cho người chuyên chở do người mua chỉ định. FOB chỉ thích hợp khi các bên có ý định giao hàng hoá “qua lan can tàu” hoặc trong mọi trường hợp giao hàng trực tiếp lên tàu chứ không phải là chuyển giao hàng lên phương tiện chuyên chở để sau đó lên tàu, ví dụ, hàng được xếp vào container hoặc xếp lên xe tải hoặc toa hàng như được gọi là phương tiện vận tải **lăn vào - lăn ra** (“roll on - roll off”). Do vậy một điều quan trọng được khuyến cáo trong phần mở đầu của điều kiện FOB là không nên sử dụng đến điều kiện này khi các bên không có ý định giao hàng qua lan can tàu.

Có trường hợp các bên sử dụng nhằm điều kiện chỉ giành cho vận tải đường biển vào phương thức vận tải khác. Điều này có thể đẩy người bán vào tình thế khó khăn là không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình về việc cung cấp cho người mua các chứng từ phù hợp (như vận đơn đường biển, giấy gửi hàng đường biển hoặc thông điệp điện tử tương đương). Sơ đồ nêu trong điều 7 chỉ rõ các điều kiện của Incoterms 2000 và phương thức vận tải thích hợp tương ứng. Ngoài ra, phần mở đầu của mỗi điều kiện đều nói rõ điều kiện đó thích hợp với mọi phương thức vận tải hay chỉ vận tải đường biển mà thôi.

#### 5.19. Vận đơn và thương mại điện tử.

Từ trước tới nay, vận đơn đường biển đã giao hàng lên tàu là chứng từ duy nhất được chấp nhận mà người bán phải xuất trình theo điều kiện CFR và CIF. Vận đơn có 3 chức năng quan trọng.

- Nó là bằng chứng của việc đã giao hàng lên tàu.

- Nó là bằng chứng của hợp đồng vận tải.
- Nó là một công cụ để chuyển các quyền đối với hàng hoá đang trên đường vận chuyển cho một người khác bằng cách chuyển giao chứng từ này cho người đó.

Các chứng từ vận tải khác với vận đơn cũng thực hiện 2 chức năng đầu của vận đơn, song các chứng từ đó không kiểm soát được việc giao hàng tại nơi đến hoặc cho phép người mua bán lại số hàng đang được vận chuyển bằng cách chuyển giao chứng từ cho người mua của mình. Thay vào đó, các chứng từ vận tải khác lại chỉ định rõ người được phép nhận hàng tại nơi đến. Thực tế, chỉ người nào có vận đơn mới được nhận hàng tại nơi đến từ người chuyên chở, cho nên rất khó có thể thay thế vận đơn bằng một thông điệp điện tử.

Hơn nữa, theo tập quán, vận đơn được ký phát thành nhiều bản chính. Do vậy, người mua hoặc ngân hàng thay mặt cho người mua khi trả tiền phải kiểm tra xem người bán đã nộp tất cả các bản chính chưa (gọi là bộ vận đơn đầy đủ). Đây là điều mà qui tắc của Phòng Thương mại Quốc tế về tín dụng chứng từ đòi hỏi (quy tắc và thực hành thống nhất của ICC về tín dụng chứng từ “UCP”. Bản quy tắc đang được lưu hành vào thời điểm xuất bản Incoterms 2000 là bản UCP 500 của Phòng Thương mại Quốc tế.

Chứng từ vận tải không chỉ chứng minh rằng hàng đã được giao cho người chuyên chở mà còn chứng minh rằng hàng được giao đúng và trong tình trạng tốt và được người chuyên chở xác nhận điều này. Mọi ghi chú trên chứng từ vận tải nói lên tình trạng hàng hoá không ở trong tình trạng như vậy sẽ làm cho chứng từ mất tính “hoàn hảo” và không được chấp nhận theo UCP.

Mặc dù vận đơn có tính đặc thù về mặt pháp lý như vậy, người ta vẫn hy vọng nó sẽ được thay thế bởi các phương tiện điện tử trong một tương lai gần. Incoterms 1990 cũng đã suy xét tới vấn đề này. Theo điều A8, các chứng từ (trên giấy) có thể được thay thế bằng thông điệp điện tử với điều kiện các bên đồng ý giao dịch bằng điện tử. Các thông điệp điện tử này có thể được truyền trực tiếp tới bên kia hoặc thông qua một bên thứ 3 là bên cung ứng dịch vụ thu phí dịch vụ. Một trong số dịch vụ được bên thứ 3 cung cấp này là đăng ký những người kế tiếp nắm giữ vận đơn. Hệ thống cung cấp các dịch vụ đó,

còn gọi là dịch vụ BOLERO, có lẽ cần được sự hỗ trợ của các quy định và nguyên tắc pháp lý như được thể hiện trong quy tắc về vận đơn điện tử CMI 1990 và điều 16 - 17 của Luật mẫu về Thương mại Điện tử UNCITRAL năm 1996.

#### 5. 20. Thay thế vận đơn bằng các chứng từ vận tải không thể giao dịch được.

Những năm gần đây, các tập quán về chứng từ đã được đơn giản hoá đi nhiều. Vận đơn thường được thay thế bằng các chứng từ không thể giao dịch được tương tự như các chứng từ trong các phương thức vận tải không phải bằng đường biển. Các chứng từ này được gọi là “giấy gửi hàng bằng đường biển” (“seaway bills”), “giấy gửi hàng tàu chơ” (“liner waybills”), “biên lai nhận hàng gửi” (“freight receipts”) hoặc những biến dạng của các tên đó. Những chứng từ không thể giao dịch đó có thể sử dụng một cách thuận lợi trừ trường hợp người mua muốn bán lại hàng trong khi hàng đang trên đường vận chuyển bằng cách chuyển giao chứng từ cho người mua mới. Muốn làm được việc đó, người bán phải cung cấp một vận đơn đường biển theo các điều kiện CFR và CIF như đã quy định trước đây. Nhưng nếu các bên ký kết biết rằng người mua không có ý định bán lại hàng trên đường vận chuyển, họ có thể đồng ý không bắt buộc người bán phải cung cấp vận đơn đường biển, hoặc họ có thể sử dụng các điều kiện CPT và CIP vì các điều kiện này không đòi hỏi người bán phải cung cấp một vận đơn.

#### 5. 21. Quyền chỉ thị cho người chuyên chở.

Một người mua khi trả tiền mua hàng theo một điều kiện “C” phải được đảm bảo rằng người bán, khi đã được trả tiền hàng, không được bán số hàng hoá đó đi bằng cách đưa ra chỉ thị cho người chuyên chở. Một số chứng từ vận tải dùng cho các phương thức vận tải cụ thể (đường hàng không, đường bộ hoặc đường sắt) tạo điều kiện cho các bên có thể ngăn chặn để người bán không thể đưa ra những chỉ thị mới cho người chuyên chở hàng cách phải cung cấp một bản gốc đặc biệt hoặc bản sao của giấy gửi hàng. Thế nhưng, những chứng từ được sử dụng thay thế vận đơn đường biển thông thường không có chức năng ngăn chặn như vậy. Hội đồng Hàng hải Quốc tế đã khắc phục thiếu sót của các chứng từ vận tải thay thế trên bằng cách phát hành cuốn qui tắc thống nhất về giấy gửi hàng đường biển năm 1990

cho phép các bên điền thêm điều khoản “không thể sử dụng” (“No disposal”) khi người bán từ bỏ quyền định đoạt về hàng hoá bằng việc đưa ra chỉ thị mới cho người chuyên chở để giao hàng cho người khác hoặc tới địa điểm khác so với quy định của giấy gửi hàng.

## 5. 22. Trọng tài của Phòng thương mại quốc tế.

Các bên ký kết hợp đồng nếu muốn sử dụng trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế trong trường hợp xảy ra tranh chấp thì phải thống nhất một cách cụ thể và rõ ràng về việc sử dụng trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế trong hợp đồng hoặc nếu không có văn bản hợp đồng thì phải nêu trong các thư tín được trao đổi giữa các bên tạo thành thoả thuận giữa họ. Việc dẫn chiếu một hoặc nhiều điều kiện Incoterms vào hợp đồng hoặc các thư tín liên quan không phải là thoả thuận về việc sử dụng trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế.

Phòng Thương mại Quốc tế khuyên các bên nên sử dụng điều khoản trọng tài tiêu chuẩn sau đây:

**“Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan tới hợp đồng này sẽ được giải quyết theo quy tắc về trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế bởi một hoặc nhiều trọng tài viên được chỉ định theo Quy tắc đó”.**

## 5.23. Nội dung chi tiết của các điều kiện trong incoterms - 2000.

### **5.23.1. EXW (Ex Works) - Giao tại xưởng (... địa điểm quy định).**

Giao tại xưởng có nghĩa là người bán giao hàng khi đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua tại cơ sở của người bán hoặc tại một địa điểm quy định (ví dụ: xưởng, nhà máy, kho tàng ...), hàng hoá chưa được làm thủ tục thông quan xuất khẩu và chưa bốc lên phương tiện tiếp nhận.

Điều kiện này thể hiện nghĩa vụ của người bán ở phạm vi tối thiểu, và người mua phải chịu mọi phí tổn và rủi ro từ khi nhận hàng tại cơ sở của người bán.

Tuy nhiên nếu các bên muốn người bán chịu trách nhiệm bốc hàng lên phương tiện chuyên chở tại điểm đi và chịu rủi ro và các phí tổn về việc bốc hàng đó, thì điều này phải được quy định rõ ràng bằng cách bổ sung thêm từ ngữ cụ thể trong hợp đồng mua bán.

***Không nên sử dụng điều kiện này khi người mua không thể trực tiếp hoặc gián tiếp làm các thủ tục xuất khẩu.***

Trong trường hợp như vậy, nên sử dụng điều kiện FCA với điều kiện người bán đồng ý sẽ bốc hàng và chịu chi phí và rủi ro về việc bốc hàng đó.

A	<b>Nghĩa vụ của người bán</b>	B	<b>Nghĩa vụ của người mua</b>
<b>A1</b>	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng .</b>            Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	<b>B1</b>	<p><b>Trả tiền hàng.</b>            Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán</p>
<b>A2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục.</b>            Người bán phải theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu chi phí và rủi ro, giúp đỡ người mua lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác, nếu có quy định, bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá .</p>	<b>B2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục.</b>            Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu và nhập nhẫu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan đối với việc xuất khẩu hàng hoá.</p>

<p><b>A3</b></p>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm.</b>  a) Hợp đồng vận tải.  Không có nghĩa vụ  b) Hợp đồng bảo hiểm  Không có nghĩa vụ</p>	<p><b>B3</b></p>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm.</b>  a) Hợp đồng vận tải  Không có nghĩa vụ  b) Hợp đồng bảo hiểm  Không có nghĩa vụ</p>
<p><b>A4</b></p>	<p><b>Giao hàng</b>  Người bán phải đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua tại địa điểm giao hàng quy định, chưa bốc lên phương tiện tiếp nhận, vào ngày hoặc trong thời hạn quy định hoặc nếu như không có quy định về thời gian như vậy, vào thời điểm thông thường cho việc giao số hàng đó. Nếu không có quy định về điểm giao hàng cụ thể, và nếu tại địa điểm quy định có một số điểm có thể giao hàng thì người bán có thể chọn điểm giao hàng phù hợp nhất cho mình.</p>	<p><b>B4</b></p>	<p><b>Nhận hàng</b>  Người mua phải nhận hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4 và A7/ B7</p>
<p><b>A5</b></p>	<p><b>Chuyển rủi ro</b>  Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng đã được giao như quy định ở điều A4.</p>	<p><b>B5</b></p>	<p><b>Chuyển rủi ro</b>  Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá .  - Từ thời điểm hàng đã được giao như qui định ở điều A4, và  - Từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc nhận hàng, trường hợp này xảy ra khi người mua không thông báo như quy</p>



			định của điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng hoá của hợp đồng .
<b>A6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn</b>          Người bán phải theo quy định ở điều B6, trả mọi chi phí liên quan tới hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá được giao như quy định ở điểm A4.</p>	<b>B6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn</b>          Người mua phải trả:          - Mọi chi phí liên quan tới hàng hoá kể từ thời điểm hàng đã được giao như quy định ở điều A4 và          - Mọi chi phí phát sinh thêm do việc người mua không nhận hàng khi hàng hoá đã được đặt dưới quyền định đoạt của người mua, hoặc do không thông báo thích hợp như quy định ở điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng.          - Nếu có quy định, tất cả những loại thuế và lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi xuất khẩu.          Người mua phải hoàn trả cho người bán mọi chi phí và lệ phí mà người bán phải gánh chịu trong việc</p>

			giúp đỡ người mua như quy định ở điều A2.
A7	<p><b>Thông báo cho người mua.</b>          Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua về thời gian và địa điểm mà hàng hoá sẽ được đặt dưới quyền định đoạt của người mua.</p>	B7	<p><b>Thông báo cho người bán</b>          Người bán phải trong trường hợp người mua có quyền quyết định thời điểm trong thời hạn quy định và /hoặc địa điểm nhận hàng, thông báo cho người bán đầy đủ về các chi tiết đó.</p>
A8	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b></p> <p>Không có nghĩa vụ.</p>	B8	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b>          Người mua phải cung cấp cho người bán bằng chứng thích hợp về việc đã chấp nhận việc giao hàng.</p>
A9	<p><b>Kiểm tra - bao bì đóng gói - kỹ mã hiệu.</b>          Người bán phải trả phí tổn cho các hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường, cân đong, tính, đếm) bắt buộc phải có đối với việc đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua.          Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của ngành hàng thương mại cụ thể là để hàng hoá không cần bao gói) bắt buộc</p>	B9	<p><b>Giám định hàng hoá .</b>          Người mua phải trả phí tổn cho việc giám định trước khi gửi hàng kể cả việc kiểm tra được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>

	phải có đối với việc vận chuyển hàng hoá, trong phạm vi các tình huống liên quan tới việc vận chuyển (ví dụ phương thức, nơi đến) đã được người bán biết trước khi ký kết hợp đồng mua bán hàng. Bì đóng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.		
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác.</b></p> <p>Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua lấy các chứng từ hoặc các thông điệp điện tử tương đương được ký phát hoặc truyền đi ở nước gửi hàng và/hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có để xuất khẩu và /hoặc nhập khẩu hàng hoá và, nếu cần thiết, quá cảnh qua nước khác.</p> <p>Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác:</b></p> <p>Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn thành cho người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p>

**5.23.2. FCA – “Free Carrier” - Giao cho người chuyên chở (... địa điểm quy định).**

Điều kiện FCA “Free Carrier” - Giao cho người chuyên chở - có nghĩa là người bán, sau khi làm xong các thủ tục thông quan xuất khẩu, giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định, tại địa điểm quy định. Cần lưu ý rằng địa điểm được chọn để giao hàng có ảnh hưởng tới nghĩa vụ bốc và dỡ hàng tại địa điểm đó. Nếu việc giao

hàng diễn ra tại cơ sở của người bán, người bán có nghĩa vụ bốc hàng. Nếu việc giao hàng diễn ra tại địa điểm không phải là cơ sở của người bán, người bán không có trách nhiệm dỡ hàng.

Điều kiện này có thể được sử dụng cho mọi phương thức vận tải kể cả vận tải đa phương thức.

**“Người chuyên chở”** là bất kỳ người nào, mà theo một hợp đồng vận tải, cam kết tự mình thực hiện hoặc đứng ra đảm trách việc chuyên chở bằng đường sắt, đường bộ, đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa hoặc kết hợp các phương thức vận tải đó.

Nếu người mua chỉ định một người nào đó, không phải là người chuyên chở, tiến hành nhận hàng thì người bán được coi như đã làm xong nghĩa vụ giao hàng khi hàng đã được giao cho người được chỉ định đó.

<b>A</b>	<b>Nghĩa vụ của người bán</b>	<b>B</b>	<b>Nghĩa vụ của người mua</b>
<b>A1</b>	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng.</b></p> <p>Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	<b>B1</b>	<p><b>Trả tiền hàng.</b></p> <p>Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.</p>
<b>A2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b></p> <p>Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá.</p>	<b>B2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b></p> <p>Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan đối với việc nhập khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</p>
<b>A3</b>	<b>Hợp đồng vận tải và hợp</b>	<b>B3</b>	<b>Hợp đồng vận tải và</b>

	<p><b>đồng bảo hiểm</b></p> <p>a) Hợp đồng vận tải. Không có nghĩa vụ. Tuy nhiên, nếu người mua có yêu cầu hoặc nếu đó là tập quán thương mại và người mua không có chỉ thị ngược lại trong thời hạn hợp lý, thì người bán có thể ký hợp đồng vận tải theo điều kiện thông thường với chi phí và rủi ro do người mua chịu. Dù trong trường hợp nào thì người bán vẫn có thể từ chối việc ký hợp đồng vận tải, và nếu từ chối, người bán phải thông báo kịp thời cho người mua biết.</p> <p>b) Hợp đồng bảo hiểm Không có nghĩa vụ.</p>		<p><b>hợp đồng bảo hiểm</b></p> <p>a) Hợp đồng vận tải. Người mua phải ký hợp đồng vận tải và chịu chi phí vận chuyển hàng hoá từ địa điểm quy định, trừ trường hợp người bán ký hợp đồng vận tải như quy định ở khoản A3a).</p> <p>b) Hợp đồng bảo hiểm Không có nghĩa vụ</p>
<p><b>A4</b></p>	<p><b>Giao hàng</b> Người bán phải giao hàng cho người chuyên chở hoặc một người khác do người mua chỉ định hoặc được người bán lựa chọn như quy định ở khoản A3a), tại địa điểm quy định vào ngày hoặc trong thời hạn quy định cho việc giao hàng. Việc giao hàng hoàn thành: a) Nếu như địa điểm giao hàng là cơ sở của người bán, thì việc giao hàng hoàn thành khi hàng đã được bốc lên phương tiện vận tải do người chuyên chở được người mua chỉ định hoặc một người khác thay mặt người mua đưa tới. b) Nếu địa điểm quy định là các địa điểm khác với khoản a) trên</p>	<p><b>B4</b></p>	<p><b>Nhận hàng</b> Người mua phải nhận hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.</p>

	<p>thì việc giao hàng hoàn thành khi hàng được đặt dưới quyền định đoạt của người chuyên chở hoặc một người khác do người mua chỉ định hoặc một người chuyên chở do người bán lựa chọn như quy định ở khoản A3a) khi hàng hoá vẫn chưa được dỡ khỏi phương tiện chuyên chở của người bán.</p> <p>Nếu không có quy định về điểm giao hàng cụ thể, và nếu tại địa điểm quy định có một số điểm có thể giao hàng, thì người bán có thể chọn điểm giao hàng phù hợp nhất cho mình.</p> <p>Nếu người mua không có chỉ dẫn chính xác, thì người bán có thể giao hàng cho người chuyên chở theo cách mà phương thức vận tải và /hoặc số lượng và /hoặc tính chất của hàng hoá đòi hỏi.</p>		
<p><b>A5</b></p>	<p><b>Chuyển rủi ro.</b>          Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.</p>	<p><b>B5</b></p>	<p><b>Chuyển rủi ro.</b>          Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá.          - Từ thời điểm hàng đã được giao như quy định ở điều A4, và          - Từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc nhận hàng, trường hợp này xảy ra khi người mua không chỉ định người chuyên chở hoặc một người khác nhận hàng theo quy định ở điều A4, hoặc</p>

			do người chuyên chở hay người được người mua chỉ định không thực hiện trách nhiệm nhận hàng vào thời điểm quy định, hoặc do người mua không thông báo một cách thích hợp như quy định ở điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng .
<b>A8</b>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng , chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b></p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua bằng chứng thông thường về việc giao hàng như quy định ở điều A4</p> <p>Trừ khi bằng chứng nêu trên là chứng từ vận tải, người bán phải theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy một chứng từ về hợp đồng vận tải (ví dụ một vận đơn có thể chuyển nhượng, một giấy gửi hàng đường biển không thể chuyển nhượng, một chứng từ vận tải đường thủy nội địa, giấy gửi hàng đường không, một giấy gửi hàng đường sắt, một giấy gửi hàng đường bộ hoặc một</p>	<b>B8</b>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b></p> <p>Người mua phải chịu chấp nhận các bằng chứng về việc giao hàng như quy định ở điều A8.</p>

	<p>chứng từ vận chuyển đa phương thức).</p> <p>Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ nói trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử (EDI) tương đương.</p>		
<b>A9</b>	<p><b>Kiểm tra - bao bì đóng gói - ký mã hiệu</b></p> <p>Người bán phải trả phí tổn cho các hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường, cân đong, tính, đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.</p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá được gửi đi không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc vận chuyển hàng hoá trong phạm vi các tình huống liên quan tới việc vận chuyển (ví dụ phương thức, nơi đến) đã được người bán biết trước khi ký kết hợp đồng mua bán hàng. Bì đóng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.</p>	<b>B9</b>	<p><b>Giám định hàng hoá .</b></p> <p>Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng, trừ khi việc giám định đó được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b></p> <p>Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b></p> <p>Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người</p>



<p>nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và/ hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có thể nhập khẩu hàng hoá, và nếu cần thiết, để qua nước kia.</p> <p>Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá .</p>	<p>bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như qui định ở điều A10.</p> <p>Người mua phải có sự chỉ dẫn thích hợp cho người bán trong trường hợp cần người bán giúp đỡ ký hợp đồng, vận tải như quy định ở khoản A3a).</p>
---	---

### **5.23.3 FAS - “Free Alongside Ship” - “Giao dọc mạn tàu (... Cảng bốc hàng quy định).**

Điều kiện FAS “Free Alongside Ship” - “Giao dọc mạn tàu” có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hoá đã được đặt dọc theo mạn tàu tại cảng bốc hàng quy định. Điều này có nghĩa rằng người mua phải chịu tất cả chi phí và rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ thời điểm đó.

Điều kiện FAS đòi hỏi người bán làm thủ tục thông quan xuất khẩu cho hàng hoá .

Đây là quy định ngược với các bản Incoterms trước đây, theo các bản Incoterms cũ điều kiện này đòi hỏi người mua làm thủ tục thông quan xuất khẩu.

Tuy nhiên, nếu các bên muốn người mua làm thủ tục thông quan xuất khẩu, thì điều này cần được quy định rõ ràng bằng cách bổ sung thêm các từ ngữ chính xác thể hiện ý định đó trong hợp đồng mua bán.

Điều kiện này chỉ sử dụng cho vận tải đường biển hay đường thủy nội địa.

<b>A</b>	<b>Nghĩa vụ của người bán</b>	<b>B</b>	<b>Nghĩa vụ của người mua</b>
<b>A1</b>	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng.</b>            Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	<b>B1</b>	<p><b>Trả tiền hàng.</b>            Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán</p>
<b>A2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục.</b>            Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu, hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá .</p>	<b>B2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục.</b>            Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy các giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan đối với việc nhập khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</p>
<b>A3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải            Không có nghĩa vụ            b) Hợp đồng bảo hiểm            Không có nghĩa vụ</p>	<b>B3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải            Người mua phải ký hợp đồng vận tải và chịu chi phí vận chuyển hàng hoá từ cảng bốc hàng quy định.            b) Hợp đồng bảo hiểm            Không có nghĩa vụ</p>
<b>A4</b>	<p><b>Giao hàng</b>            Người bán phải đặt hàng hoá dọc</p>	<b>B4</b>	<p><b>Nhận hàng</b>            Người mua phải nhận</p>

	theo chiếc tàu mà người mua chỉ định tại điểm bốc hàng do người mua quy định tại cảng bốc hàng, theo tập quán thông thường của cảng, vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.		hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điểm A4.
<b>A5</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b>          Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.</p>	<b>B5</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b>          Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá.          - Từ thời điểm hàng đã được giao như quy định ở điều A4, và          - Từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, trường hợp này xảy ra khi người mua không thông báo như quy định ở điều B7, hoặc do tàu của người mua chỉ định không đến đúng thời hạn hoặc không thể nhận hàng hoặc đình chỉ xếp hàng trước thời hạn được thông báo theo như quy định ở điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng.</p>

<p><b>A6</b></p>	<p><b>Phân chia phí tổn</b></p> <p>Người bán phải, theo quy định ở điều B6, trả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi chi phí liên quan tới hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, và</li> <li>- Nếu có quy định, chi phí về các khoản thủ tục hải quan cũng như thuế quan, thuế và các lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu.</li> </ul>	<p><b>B6</b></p>	<p><b>Phân chia phí tổn</b></p> <p>Người mua phải trả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi chi phí liên quan tới hàng hoá kể từ thời điểm hàng đã được giao như quy định ở điều A4, và</li> <li>- Mọi chi phí phát sinh thêm do tàu của người mua chỉ định không đến đúng thời hạn được thông báo theo như quy định ở điều B7. tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng.</li> <li>- Nếu có quy định, tất cả những loại thuế quan, thuế và lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</li> </ul>
<p><b>A7</b></p>	<p><b>Thông báo cho người mua</b></p> <p>Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết hàng hoá đã được giao dọc theo mạn chiếc tàu được chỉ định.</p>	<p><b>B7</b></p>	<p><b>Thông báo cho người bán</b></p> <p>Người mua phải thông báo đầy đủ cho người bán về tên tàu, điểm bốc hàng và thời gian giao hàng mà người mua yêu cầu.</p>
<p><b>A8</b></p>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng,</b> <b>chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b></p> <p>Người bán phải, bằng chi phí</p>	<p><b>B8</b></p>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b></p> <p>Người mua phải chấp</p>

	<p>của mình, cung cấp cho người mua bằng chứng thông thường về việc giao hàng như quy định ở điều A4.</p> <p>Trừ khi bằng chứng nêu trên là chứng từ vận tải, người bán phải theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy chứng từ về hợp đồng vận tải (ví dụ một vận đơn có thể chuyển nhượng, một giấy gửi hàng đường biển không thể chuyển nhượng một chứng từ vận tải đường thuỷ nội địa).</p> <p>Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ nói trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử (EDI) tương đương</p>		<p>nhận các bằng chứng về việc giao hàng như qui định ở điều A8.</p>
<p><b>A9</b></p>	<p><b>Kiểm tra - bao bì đóng gói - ký mã hiệu.</b></p> <p>Người bán phải trả phí tổn cho các hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường, cân đong, tính, đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.</p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của ngành thương mại cụ thể hàng hoá được gửi đi không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc vận chuyển hàng hoá trong phạm vi các tình huống liên quan tới việc vận chuyển (ví dụ phương</p>	<p><b>B9</b></p>	<p><b>Giám định hàng hoá.</b></p> <p>Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng, trừ khi việc giám định đó được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>

	thức, nơi đến) đã được người bán biết trước khi ký hết hợp đồng mua bán hàng. Bì đựng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.		
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và /hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có để nhập khẩu hàng hoá, và nếu cần thiết, để quá cảnh qua nước khác.          Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá .</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác.</b>          Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p>

#### **5.23.4. FOB - “Free On Board” - “Giao lên tàu (... Cảng bốc hàng quy định).**

Điều kiện FOB - “Free On Board” - “Giao lên tàu” - có nghĩa là: người bán giao hàng khi hàng hoá đã qua lan can tàu tại cảng bốc hàng quy định. Điều này có ý nghĩa rằng người mua phải chịu tất cả chi phí và rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ sau điểm ranh giới đó. Điều kiện FOB đòi hỏi người bán làm thủ tục thông quan xuất khẩu cho hàng hoá. Điều kiện này chỉ sử dụng cho vận tải đường biển hay đường thủy nội địa. Nếu các bên không có ý định giao hàng qua lan can tàu, thì nên sử dụng điều kiện FCA.

<b>A</b>	<b>Nghĩa vụ của người bán</b>	<b>B</b>	<b>Nghĩa vụ của người mua</b>
<b>A1</b>	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng .</b>            Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	<b>B1</b>	<p><b>Trả tiền hàng.</b>            Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.</p>
<b>A2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>            Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá.</p>	<b>B2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>            Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy các giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan đối với việc nhập khẩu hàng hoá và, nếu cần thiết, để qua cảnh qua nước khác.</p>
<b>A3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm.</b></p> <p>a) Hợp đồng vận tải            Không có nghĩa vụ            b) Hợp đồng bảo hiểm            Không có nghĩa vụ</p>	<b>B3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm.</b></p> <p>a) Hợp đồng vận tải            Người mua phải ký hợp đồng vận tải và chịu chi phí vận chuyển hàng hoá từ cảng bốc hàng quy định.            b) Hợp đồng bảo hiểm            Không có nghĩa vụ.</p>
<b>A4</b>	<b>Giao hàng</b>	<b>B4</b>	<b>Nhận hàng.</b>

	Người bán phải giao hàng lên chiếc tàu do người mua chỉ định tại cảng bốc hàng quy định, theo tập quán thông thường của cảng vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.		Người mua phải nhận hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A1.
<b>A5</b>	<b>Chuyển rủi ro.</b> Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá qua lan can tàu tại cảng bốc hàng quy định.	<b>B5</b>	<b>Chuyển rủi ro.</b> Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá. - Từ thời điểm hàng qua lan can tàu tại cảng bốc hàng qui định và - Từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng, trường hợp này xảy ra khi người mua không thông báo như quy định của điều B7, hoặc do tàu của người mua chỉ định không đến đúng thời hạn hoặc không thể nhận hàng hoặc đình chỉ xếp hàng trước thời hạn được thông báo theo như quy định ở điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc ra được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng.
<b>A6</b>	<b>Phân chia phí tổn</b> Người bán phải, theo quy định ở điều B6, trả	<b>B6</b>	<b>Phân chia phí tổn</b> Người mua phải trả - Mọi chi phí liên quan tới



	<p>- Mọi chi phí liên quan tới hàng hoá cho đến khi hàng hoá qua lan can tàu tại cảng bốc hàng quy định và</p> <p>- Nếu có quy định chi phí về các thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu cũng như thuế quan, thuế và các lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu.</p>		<p>hàng hoá kể từ thời điểm hàng qua lan can tàu tại cảng bốc hàng quy định - Mọi chi phí phát sinh thêm do tàu của người mua chỉ định không đến đúng thời hạn hoặc không thể nhận hàng hoặc đình chỉ xếp hàng trước thời hạn được thông báo như quy định ở điều B7, hoặc người mua không thông báo như quy định ở điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng và</p> <p>- Nếu có quy định, tất cả những loại thuế quan, thuế và lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</p>
<b>A7</b>	<p><b>Thông báo cho người mua</b> Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4</p>	<b>B7</b>	<p><b>Thông báo cho người bán</b> Người mua phải thông báo đầy đủ cho người bán về tên tàu, điểm bốc hàng và thời gian giao hàng mà người mua yêu cầu.</p>
<b>A8</b>	<b>Bằng chứng của việc giao</b>	<b>B8</b>	<b>Bằng chứng của việc</b>

	<p><b>hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b></p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua bằng chứng thông thường về việc giao hàng như qui định ở điều A4.</p> <p>Trừ khi bằng chứng nêu trên là chứng từ vận tải, người bán phải theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy một chứng từ về hợp đồng vận tải (ví dụ một vận đơn có thể chuyển nhượng, một giấy gửi hàng đường biển không thể chuyển nhượng, một chứng từ vận tải đường thuỷ nội địa hoặc một chứng từ vận tải đa phương thức).</p> <p>Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ nói trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử tương đương (EDI)</p>		<p><b>giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử và tương đương.</b></p> <p>Người mua phải chấp nhận các bằng chứng về việc giao hàng như quy định ở điều A8.</p>
<p><b>A9</b></p>	<p><b>Kiểm tra- bao bì đóng gói - ký mã hiệu</b></p> <p>Người bán phải trả phí tổn cho các hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường, cân đong, tính, đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.</p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ</p>	<p><b>B9</b></p>	<p><b>Giám định hàng hoá</b></p> <p>Người mua phải trả phí tổn cho mọi việc giám định trước khi gửi hàng, trừ khi việc giám định đó được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>

	<p>khi theo thông lệ của ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá được gửi đi không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc vận chuyển hàng hoá trong phạm vi các tình huống liên quan tới việc vận chuyển (ví dụ phương thức, nơi đến) đã được người bán biết trước khi ký kết hợp đồng mua bán hàng. Bì đóng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.</p>		
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và /hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có thể nhập khẩu hàng hoá và nếu cần thiết, để quá cảnh qua nước khác.          Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá .</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p>

**5.23.5. CFR - “Const and Freight” - Tiền hàng và cước (... Cảng đến quy định).**

Điều kiện CFR “Const and Freight” – “Tiền hàng và cước” - có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hoá đã qua lan can tàu tại cảng gửi hàng.

Người bán phải trả các phí tổn và cước vận tải cần thiết để đưa hàng tới cảng đến quy định **nhưng** rủi ro về mất mát và hư hại đối với hàng hoá cũng như mọi chi phí phát sinh thêm do các tình huống xảy ra sau thời điểm giao hàng được chuyển từ người bán sang người mua khi hàng qua lan can tàu tại cảng gửi hàng.

Điều kiện CFR đòi hỏi người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hoá.

Điều kiện này chỉ sử dụng cho vận tải đường biển và đường thủy nội địa.

Nếu các bên không có ý định giao hàng qua lan can tàu thì nên sử dụng điều kiện CPT.

A	<i>Nghĩa vụ của người bán</i>	B	<i>Nghĩa vụ của người mua</i>
A1	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng.</b>                      Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	B1	<p><b>Trả tiền hàng.</b>                      Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.</p>
A2	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>                      Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá.</p>	B2	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>                      Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc xin phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan đối với việc nhập khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</p>

<p><b>A3</b></p>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>  a) Hợp đồng vận tải  Người bán phải, bằng chi phí của mình, ký hợp đồng vận tải với điều kiện thông thường bằng một chiếc tàu đi biển (hoặc bằng tàu chạy đường thủy nội địa, tùy trường hợp) loại thường dùng để chuyển chở hàng hoá của hợp đồng.  b) Hợp đồng bảo hiểm  Không có nghĩa vụ</p>	<p><b>B3</b></p>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>  a) Hợp đồng vận tải  Không có nghĩa vụ  b) Hợp đồng bảo hiểm  Không có nghĩa vụ</p>
<p><b>A4</b></p>	<p><b>Giao hàng</b>  Người bán phải giao hàng lên tàu tại cảng gửi hàng vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.</p>	<p><b>B4</b></p>	<p><b>Nhận hàng</b>  Người mua hàng phải chấp nhận hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4 và nhận hàng từ người chuyên chở tại cảng đến quy định.</p>
<p><b>A5</b></p>	<p><b>Chuyển rủi ro</b>  Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá qua lan can tàu tại cảng gửi hàng.</p>	<p><b>B5</b></p>	<p><b>Chuyển rủi ro</b>  Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ thời điểm hàng qua lan can tàu tại cảng gửi hàng.  Người mua phải, nếu người mua không thông báo theo như quy định ở điều B7, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc gửi hàng, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng</p>

			là thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng.
<b>A6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn</b></p> <p>Người bán phải, theo quy định ở điều B6, trả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi chi phí liên quan hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4 và</li> <li>- Cước phí và các chi phí khác phát sinh theo quy định ở khoản A3 a) kể cả chi phí bốc hàng lên tàu và các chi phí dỡ hàng tại cảng đến quy định mà người bán phải trả theo hợp đồng vận tải, và</li> <li>- Nếu có quy định, chi phí về các thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu, cũng như thuế quan, và các lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu và quá cảnh qua nước khác, nếu những chi phí này là do người bán phải trả theo hợp đồng vận tải.</li> </ul>	<b>B6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn.</b></p> <p>Người mua phải, theo quy định ở khoản A3 a) trả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi chi phí liên quan tới hàng hoá kể từ thời điểm hàng đã được giao như quy định ở điều A4, và</li> <li>- Mọi chi phí và lệ phí liên quan tới hàng hoá trong quá trình chuyên chở cho đến khi hàng tới cảng đến, trừ khi các chi phí và lệ phí đó là do người bán phải trả theo hợp đồng vận tải, và các chi phí dỡ hàng, kể cả phí lồng hàng và lệ phí cầu cảng, trừ khi các chi phí và lệ phí đó là do người bán phải trả theo hợp đồng vận tải, và</li> <li>- Các chi phí phát sinh thêm do việc người mua không thông báo cho người bán như quy định ở điều B7, về hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng và</li> </ul>

			- Nếu có quy định, tất cả những loại thuế quan, thuế và lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá, và nếu cần, quá cảnh qua nước khác trừ khi đã được tính vào cước phí của hợp đồng vận tải.
<b>A7</b>	<b>Thông báo cho người mua</b> Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, cũng như mọi thông báo khác khi được yêu cầu, để tạo điều kiện cho người mua tiến hành các biện pháp cần thiết để nhận hàng.	<b>B7</b>	<b>Thông báo cho người bán.</b> Người mua phải, trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian gửi hàng và /hoặc cảng đến, thông báo cho người bán đầy đủ về các chi tiết đó.
<b>A8</b>	<b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b> Người bán bằng chi phí của mình cung cấp ngay lập tức cho người mua chứng từ vận tải thông dụng cho cảng đến quy định. Chứng từ này (ví dụ một vận đơn có thể chuyển nhượng, một giấy gửi hàng bằng đường biển không thể chuyển nhượng hoặc một chứng từ vận tải đường thuỷ nội địa) phải bao hàm hàng hoá của hợp đồng, có ghi ngày trong thời hạn quy định cho việc gửi hàng để giúp người mua nhận được hàng hoá từ người	<b>B8</b>	<b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b>  Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải như quy định ở điều A8 nếu chứng từ đó phù hợp với hợp đồng.

	<p>vận tải ở cảng đến và, trừ khi có thoả thuận khác, để người mua có thể bán được hàng hoá đang trong quá trình vận chuyển bằng cách chuyển giao chứng từ vận tải cho một người mua tiếp theo (vận đơn có thể chuyển nhượng được) hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở. Khi một chứng từ vận đơn như vậy được ký phát với nhiều bản gốc, người bán phải xuất trình một bộ bản gốc đầy đủ chi người mua.</p> <p>Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bản điện tử, chứng từ nói trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử tương đương (EDI).</p>		
<p><b>A9</b></p>	<p><b>Kiểm tra - bao bì đóng gói - Ký mã hiệu</b></p> <p>Người bán phải trả phí tổn cho các hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường cân đong, tính, đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.</p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá của hợp đồng được gửi đi không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc vận chuyển hàng hoá do mình thu xếp. Bì đóng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.</p>	<p><b>B9</b></p>	<p><b>Giám định hàng hoá</b></p> <p>Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng, trừ khi việc giám định được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>



<p><b>A10</b></p>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và/hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có để nhập khẩu hàng hoá, và nếu cần thiết, để quá cảnh qua nước khác.          Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá.</p>		<p><b>B10</b></p> <p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p>
-------------------	--	--	--

**5.23.6 CIF “Cost, Insurance and Freight” - Tiền hàng, Bảo hiểm và Cước (... Cảng đến quy định).**

Điều kiện CIF - “Cost, Insurance and Freight” - “Tiền hàng, Bảo hiểm và Cước” - được hiểu là người bán giao hàng khi hàng hoá đã qua lan càn tàu tại cảng gửi hàng.

Người bán phải trả các phí tổn và cước phí vận tải cần thiết để đưa hàng hoá đến cảng quy định. NHƯNG rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cũng như các chi phí phát sinh thêm do các tình huống xảy ra sau thời điểm giao hàng được chuyển từ người bán sang người mua. Tuy nhiên theo điều kiện CIF người bán phải còn mua bảo hiểm hàng hải để bảo vệ cho người mua trước những rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá trong quá trình chuyên chở.

Do vậy, người bán sẽ ký hợp đồng bảo hiểm và trả phí bảo hiểm. Người mua cần lưu ý rằng theo điều kiện CIF, người bán chỉ phải mua bảo hiểm với phạm vi tối thiểu. Nếu người mua muốn được bảo hiểm với phạm vi lớn hơn, người mua cần thoả thuận rõ ràng với người bán hoặc tự mình mua bảo hiểm thêm.

Điều kiện CIF đòi hỏi người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hoá .

Điều kiện này chỉ sử dụng cho vận tải đường biển và đường thuỷ nội địa.

Nếu các bên không có ý định giao hàng qua lan can tàu thì nên sử dụng điều kiện CIP.

<b>A</b>	<b><i>Nghĩa vụ của người bán</i></b>	<b>B</b>	<b><i>Nghĩa vụ của người mua</i></b>
<b>A1</b>	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng .</b>                      Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	<b>B1</b>	<p><b>Trả tiền hàng.</b>                      Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán</p>
<b>A2</b>	<p><b>Giấy phép cho phép và thủ tục.</b>                      Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc có đối với việc xuất khẩu hàng hoá</p>	<b>B2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>                      Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan đối với việc nhập khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</p>
<b>A3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>                      a) Hợp đồng vận tải                      Người bán phải, bằng chi phí của mình, ký hợp đồng vận tải với điều kiện thông thường để chuyên chở hàng hoá tới cảng đến quy định theo tuyến đường</p>	<b>B3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>                      a) Hợp đồng vận tải                      Không có nghĩa vụ                       b) Hợp đồng bảo hiểm                      Không có nghĩa vụ</p>

thông thường bằng một chiếc tàu đi biển (hoặc bằng tàu chạy đường thuỷ nội địa, tùy trường hợp) loại thường dùng để chuyên chở hàng hoá của hợp đồng.

b) Hợp đồng bảo hiểm

Người bán phải tự chịu chi phí mua loại bảo hiểm hàng hoá như thoả thuận trong hợp đồng để người mua, hoặc bất kỳ người nào khác có lợi ích từ hàng hoá được bảo hiểm, có quyền kiện đòi bồi thường trực tiếp từ người bảo hiểm, và cung cấp cho người mua hợp đồng bảo hiểm hoặc bằng chứng khác về việc mua bảo hiểm.

Bảo hiểm phải được mua ở người bảo hiểm hoặc một công ty bảo hiểm có uy tín và trừ khi có quy định khác, với mức bảo hiểm tối thiểu theo các điều khoản bảo hiểm hàng hoá của hiệp hội những người bảo hiểm Luân Đôn hoặc bất kỳ nhóm điều khoản nào tương tự. Thời hạn bảo hiểm phải phù hợp với điều B5 và B4. Khi được người mua yêu cầu, người bán với chi phí do người mua chịu, mua bảo hiểm đối với rủi ro về chiến tranh, đình công bạo động và dân biển, nếu có thể mua được. Mức bảo hiểm tối thiểu phải bao gồm tiền hàng quy định trong hợp đồng cộng với 10% (nghĩa là 110% ) và phải được mua bằng đồng tiền dùng trong

	hợp đồng mua bán.		
<b>A4</b>	<b>Giao hàng</b> Người bán phải giao hàng lên tàu tại cảng gửi vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.	<b>B4</b>	<b>Nhận hàng</b> Người mua phải chấp hành việc giao hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4 và nhận hàng hoá từ người chuyên chở tại cảng đến quy định.
<b>A5</b>	<b>Chuyển rủi ro</b> Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã qua lan can tàu tại cảng gửi hàng.	<b>B5</b>	<b>Chuyển rủi ro</b> Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá từ thời điểm hàng hoá qua lan can tàu tại cảng gửi hàng. Người mua phải, nếu người mua không thông báo như quy định tại điều B7, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc gửi hàng, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng.
<b>A6</b>	<b>Phân chí phí tổn</b> Người bán phải, theo quy định ở điều B6 trả. - Mọi chi phí liên quan đến hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá	<b>B6</b>	<b>Phân chia phí tổn</b> Người mua phải, theo quy định ở điều A3, trả - Mọi chi phí liên quan tới hàng hoá kể từ thời điểm

<p>đã được giao như quy định ở điều A4, và</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cước phí và mọi chi phí khác phát sinh từ khoản A3 a) bao gồm chi phí bốc hàng lên tàu và</li> <li>- Chi phí về bảo hiểm phát sinh từ khoản A3 b) và</li> <li>- Bất kỳ khoản lệ phí nào để dỡ hàng ở cảng dỡ hàng quy định mà người bán phải trả theo hợp đồng vận tải và</li> <li>- Nếu có quy định chi phí về các thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu cũng như mọi loại thuế quan, thuế và các lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu và quá cảnh qua nước khác nếu những chi phí này là do người bán phải trả theo hợp đồng vận tải.</li> </ul>	<p>hàng đã được giao như qui định ở điều A4, và</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi chi phí và lệ phí liên quan tới hàng hoá trong quá trình chuyên chở cho đến khi hàng tới cảng đến, trừ khi các chi phí và lệ phí đó do người bán phải trả theo hợp đồng vận tải và</li> <li>- Các chi phí dỡ hàng kể cả phí lũng hàng và lệ phí cầu cảng, trừ khi các chi phí và lệ phí đó là do người bán phải trả theo hợp đồng vận tải và</li> <li>- Các chi phí phát sinh thêm do việc người mua không thông báo cho người bán như quy định ở điều B7, về hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng và</li> <li>- Nếu có quy định, tất cả những loại thuế quan, thuế và lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá, và nếu cần, quá cảnh qua nước khác trừ khi đã được tính vào cước phí hợp</li> </ul>
---	---

			đồng vận tải.
<b>A7</b>	<p><b>Thông báo cho người mua</b>          Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4 cũng như mọi thông báo khác, khi được yêu cầu, để tạo cho người mua tiến hành các biện pháp cần thiết để nhận hàng.</p>	<b>B7</b>	<p><b>Thông báo cho người bán</b>          Người mua phải, trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian gửi hàng và /hoặc cảng đến, thông báo cho người bán đầy đủ về các chi tiết đó.</p>
<b>A8</b>	<p><b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b>          Người bán bằng chi phí của mình phải cung cấp ngay lập tức cho người mua chứng từ, vận tải thông dụng cho cảng đến quy định.          Chứng từ này (ví dụ vận đơn có thể chuyển nhượng, một giấy gửi hàng bằng đường biển không thể chuyển nhượng hoặc một chứng từ vận tải đường thủy nội địa) phải bao hàm hàng hoá trong hợp đồng có ghi ngày trong thời hạn quy định cho việc gửi hàng, để giúp người mua nhận được hàng hoá từ người chuyên chở ở cảng đến và, trừ khi có thoả thuận khác, để người mua bán được hàng hoá đang trong quá trình vận chuyển bằng cách chuyển giao chứng từ vận tải cho một người mua tiếp theo (vận đơn có thể chuyển nhượng được) hoặc bằng cách thông báo cho người chuyên chở.</p>	<b>B8</b>	<p><b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b>          Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải như quy định ở điểm A8 nếu chứng từ đó phù hợp với hợp đồng .</p>

	<p>Khi một chứng từ vận tải như vậy được ký phát với nhiều bản gốc, người bán phải xuất trình một bộ bản gốc đầy đủ cho người mua.</p> <p>Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ nói trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử (EDI) tương đương.</p>		
<b>A9</b>	<p><b>Kiểm tra bao bì - mã hiệu</b></p> <p>Người bán phải trả phí tổn cho các hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, cân đong, tính, đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.</p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của một ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá được gửi không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc chuyên chở hàng hoá do mình thu xếp. Bì đóng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.</p>	<b>B9</b>	<p><b>Giám định hàng hoá</b></p> <p>Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng trừ khi việc giám định đó được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b></p> <p>Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và /hoặc nước xuất xứ mà</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b></p> <p>Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người</p>

<p>người mua cần có để nhập khẩu hàng hoá và nếu cần thiết, để quá cảnh qua nước khác.</p> <p>Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua thêm bảo hiểm cho hàng hoá</p>	<p>mua như quy định ở điều A10.</p> <p>Người mua phải cung cấp cho người bán khi được yêu cầu các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm.</p>
--	--

### 5.23.6. CPT- “Carriage Paid To ” - **Cước phí trả tới (... nơi đến quy định).**

Điều kiện CPT - “Carriage Paid To” là “Cước phí trả tới ...” được hiểu là người bán giao hàng cho người chuyên chở do chính người bán chỉ định nhưng ngoài ra người bán phải trả chi phí vận tải cần thiết để đưa hàng hoá tới nơi đến quy định. Điều này có nghĩa là người mua phải tự chịu mọi rủi ro và các phí tổn phát sinh sau khi hàng đã được giao như trên.

“**Người chuyên chở**” là bất kỳ người nào, mà theo một hợp đồng vận tải, cam kết tự mình thực hiện hoặc đứng ra đảm trách việc chuyên chở bằng đường sắt, đường bộ, hàng không, đường biển, đường thuỷ nội địa hoặc kết hợp các phương thức vận tải đó.

Nếu có những người chuyên chở kế tiếp được sử dụng để vận chuyển hàng hoá tới nơi đến quy định, thì rủi ro chuyển giao khi hàng hoá đã được giao cho người chuyên chở đầu tiên.

Điều kiện CPT bắt buộc người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hoá.

Điều kiện này có thể được sử dụng cho mọi phương thức vận tải, kể cả vận tải đa phương thức.



A	<i>Nghĩa vụ của người bán</i>	B	<i>Nghĩa vụ của người mua</i>
A1	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng.</b>            Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc hợp đồng yêu cầu.</p>	B1	<p><b>Trả tiền hàng.</b>            Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.</p>
A2	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>            Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá .</p>	B2	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>            Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan đối với việc nhập khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</p>
A3	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải.            Người bán phải, bằng chi phí của mình, ký hợp đồng vận tải với những điều kiện thông thường đến điểm thoả thuận ở nơi đến quy định theo một tuyến đường thông thường và cách thức thông thường. Nếu không thoả thuận được hoặc không thể xác định được điểm đến trên thực tế thì người bán có thể chọn một điểm ở nơi đến quy định phù hợp nhất cho mình.</p>	B3	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải            Không có nghĩa vụ             b) Hợp đồng bảo hiểm            Không có nghĩa vụ</p>

	b) Hợp đồng bảo hiểm Không có nghĩa vụ		
<b>A4</b>	<b>Giao hàng</b> Người bán phải giao hàng cho người chuyên chở được ký hợp đồng như quy định ở điều A3, nếu có những người chuyên chở tiếp sau người chuyên chở đầu tiên, để vận chuyển hàng hoá tới điểm thoả thuận ở nơi đến quy định vào ngày trong thời hạn quy định.	<b>B4</b>	<b>Nhận hàng</b> Người mua phải chấp nhận việc giao hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4 và nhận hàng hoá từ người chuyên chở ở nơi đến quy định.
<b>A5</b>	<b>Chuyển rủi ro</b> Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.	<b>B5</b>	<b>Chuyển rủi ro.</b> Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4. Người mua phải, nếu người mua không thông báo như quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hóa rõ ràng là thuộc hợp đồng, nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng .
<b>A6</b>	<b>Phân chia phí tổn.</b> Người bán phải theo quy định ở điều B6, trả. - Mọi chi phí liên quan đến hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở	<b>B6</b>	<b>Phân chia phí tổn.</b> Người mua phải, theo quy định ở khoản A3 a) trả. - Mọi chi phí liên quan đến hàng hoá kể cả từ thời điểm hàng hoá đã được

	<p>điều A4 cũng như cước phí và mọi chi phí khác phát sinh theo quy định ở khoản A3a) bao gồm: chi phí bốc hàng lên tàu và bất kỳ chi phí nào để dỡ hàng ở nơi đến mà người bán phải trả theo hợp đồng vận tải;</p> <p>- Nếu có quy định, chi phí về các thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu cũng như mọi loại thuế và các lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu và quá cảnh qua nước khác nếu những chi phí này là do người bán trả theo hợp đồng vận tải.</p>		<p>giao như quy định ở điều A4, và</p> <p>- Mọi chi phí và lệ phí liên quan đến hàng hoá trong quá trình vận chuyển cho tới nơi đến quy định, trừ khi những chi phí và lệ phí do là do người bán trả theo hợp đồng vận tải, và</p> <p>- Chi phí dỡ hàng trừ khi những chi phí và lệ phí đó do người bán trả theo hợp đồng vận tải.</p> <p>- Các chi phí phát sinh thêm do việc mua không thông báo cho người bán như quy định ở điều B7, về hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng và</p> <p>- Nếu có quy định, mọi loại thuế quan, thuế và các lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và để quá cảnh qua nước khác trừ khi đã được tính vào cước phí trong hợp đồng vận tải.</p>
<b>A7</b>	<b>Thông báo cho người mua</b> Người bán phải thông báo đầy	<b>B7</b>	<b>Thông báo cho người bán</b> Người mua phải, trong

	<p>đủ cho người mua biết hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, cũng như mọi thông báo khác, khi được yêu cầu, tạo điều kiện cho người mua tiến hành các biện pháp cần thiết để nhận hàng.</p>		<p>trường hợp người mua có quyền quyết định thời điểm gửi hàng và/ hoặc nơi đến, thông báo đầy đủ cho người bán về các chi tiết đó.</p>
<b>A8</b>	<p><b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b>          Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua chứng từ vận tải thông thường nếu theo tập quán là như vậy, chứng từ hoặc một chứng từ (ví dụ một vận đơn có thể chuyển nhượng được, một giấy gửi hàng đường biển không thể chuyển nhượng được, một chứng từ vận tải đường thủy nội địa, một giấy gửi hàng đường không, một phiếu gửi hàng đường sắt, một phiếu gửi hàng đường bộ, hoặc một chứng từ vận tải đa phương thức về việc chuyên chở được ký hợp đồng theo như quy định ở điều A3.          Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử (EDI) tương đương.</p>	<b>B8</b>	<p><b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương</b>          Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải như quy định ở điều A8 nếu chứng từ đó phù hợp với hợp đồng .</p>
<b>A9</b>	<p><b>Kiểm tra- bao bì - mã hiệu</b>          Người bán phải trả phí tổn cho hoạt động kiểm tra (như kiểm</p>	<b>B9</b>	<p><b>Giám định hàng hoá</b>          Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước</p>

	<p>tra chất lượng, đo lường cân đong, tính, đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.</p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá được gửi không cần bao gói) bắt buộc phải có cho việc chuyên chở hàng hoá do mình thu xếp. Bì đóng gói phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.</p>		<p>khi gửi hàng trừ khi việc giám định đó là theo lệnh của cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.</p>
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b></p> <p>Người bán phải theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và /hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có để nhập khẩu hàng hoá, và nếu cần thiết, để quá cảnh qua nước khác.</p> <p>Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá .</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b></p> <p>Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p>

**5.23.8. CIP - “Carrigge and Insurance Paid To”- *Cước phí và Bảo***

***hiểm trả tới (... nơi đến quy định).***

Điều kiện CIP - “Carrigge and Insurance Paid To” - “Cước phí và Bảo hiểm trả tới...) có nghĩa là người bán giao hàng hoá cho người chuyên chở do họ chỉ định, nhưng ngoài ra người bán phải trả chi phí tổn phát sinh thêm sau khi hàng hoá đã được giao như trên. Tuy nhiên, theo điều kiện CIP người bán còn phải mua bảo hiểm để bảo vệ cho người mua trước những rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá trong quá trình chuyên chở.

Do vậy, người bán ký hợp đồng bảo hiểm và trả phí bảo hiểm.

Người mua cần lưu ý rằng theo điều kiện CIP người bán chỉ phải mua bảo hiểm với phạm vi tối thiểu. Nếu người mua muốn được bảo hiểm với phạm vi lớn hơn, người mua cần thoả thuận rõ ràng với người bán hoặc tự mình mua bảo hiểm thêm.

“**Người chuyên chở**” là bất kỳ người nào, mà theo một hợp đồng vận tải, cam kết tự mình thực hiện hoặc đảm trách việc chuyên chở bằng đường sắt, đường bộ, hàng không, đường biển, đường thủy nội địa hoặc kết hợp các phương thức vận tải đó.

Nếu có những người chuyên chở kế tiếp được sử dụng để vận chuyển hàng hoá tới nơi đến thoả thuận, thì rủi ro chuyển giao hàng hoá đã được giao cho người chuyên chở đầu tiên.

Điều kiện CIP đòi hỏi người bán phải thông quan xuất khẩu cho hàng hoá.

Điều kiện này có thể được sử dụng cho mọi phương thức vận tải, kể cả vận tải đa phương thức.

A	<i>Nghĩa vụ của người bán</i>	B	<i>Nghĩa vụ của người mua</i>
A1	<p><b>Cung cấp hàng hoá theo đúng hợp đồng</b></p> <p>Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	B1	<p><b>Trả tiền hàng</b></p> <p>Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.</p>
A2	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b></p> <p>Người bán phải tự chịu rủi ro và</p>	B2	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b></p> <p>Người mua phải tự chịu</p>

	<p>chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá.</p>		<p>rủi ro và chi phí để lấy giấy phép nhập khẩu, hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan đối với việc nhập khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</p>
<b>A3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>  a) Hợp đồng vận tải.  Người bán phải, bằng chi phí của mình, ký hợp đồng vận tải với những điều kiện thông thường để chuyên chở hàng hoá đến điểm thoả thuận ở nơi đến quy định theo một tuyến đường thông thường và cách thức thông thường. Nếu không thoả thuận được hoặc không thể xác định được điểm đến trên thực tế thì người bán có thể chọn một điểm ở nơi đến quy định phù hợp nhất cho mình.  b) Hợp đồng bảo hiểm.  Người bán phải tự chịu chi phí mua loại bảo hiểm hàng hoá như thoả thuận trong hợp đồng để người mua, hoặc bất kỳ người nào khác có lợi ích từ hàng hoá được bảo hiểm, có quyền kiện đòi bồi thường trực tiếp từ người bảo hiểm, và cung cấp cho người mua hợp đồng bảo hiểm hoặc bằng chứng khác về việc mua bảo hiểm.</p> <p>Bảo hiểm phải được mua ở</p>	<b>B3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>  a) Hợp đồng vận tải  Không có nghĩa vụ  b) Hợp đồng bảo hiểm  Không có nghĩa vụ</p>

	<p>người bảo hiểm hoặc một công ty bảo hiểm có uy tín và trừ khi có quy định khác, với mức bảo hiểm tối thiểu theo các điều khoản bảo hiểm hàng hoá của <b>Hiệp hội những người bảo hiểm Luân Đôn</b> hoặc bất kỳ nhóm điều khoản nào tương tự. Thời hạn bảo hiểm phải phù hợp với điều B5 và B4. Khi được người mua yêu cầu, người bán phải, với chi phí do người mua chịu, mua bảo hiểm đối với rủi ro về chiến tranh, đình công, bạo động và dân biểu, nếu có thể mua được. Mức bảo hiểm tối thiểu phải bao gồm tiền hàng quy định trong hợp đồng cộng với 10% (nghĩa là 110%) và phải được mua bằng tiền dùng trong hợp đồng mua bán.</p>		
<b>A4</b>	<p><b>Giao hàng</b> Người bán phải giao hàng cho người chuyên chở được ký hợp đồng như quy định ở điều A3 hoặc, nếu có những người chuyên chở tiếp sau người chuyên chở đầu tiên, để vận chuyển hàng hoá tới điểm thoả thuận ở nơi đến quy định vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.</p>	<b>B4</b>	<p><b>Nhận hàng</b> Người mua phải chấp nhận việc giao hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4 và nhận hàng hoá từ người chuyên chở ở nơi đến quy định.</p>
<b>A5</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b> Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá</p>	<b>B5</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b> Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã</p>



	<p>đã được giao như quy định ở điều A4.</p>		<p>được giao như quy định ở điểm A4.</p> <p>Người mua phải, nếu người mua không thông báo như quy định ở điều B7, chịu mọi rủi ro đối với hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng .</p>
<b>A6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn.</b>          Người bán phải, theo quy định ở điều B6, trả.          - Mọi chi phí liên quan đến hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4 cũng như cước phí và mọi chi phí khác phát sinh như quy định ở khoản A3 a), bao gồm các chi phí bốc hàng lên tàu và chi phí dỡ hàng ở nơi đến mà người bán phải trả theo hợp đồng vận tải, và          - Chi phí bảo hiểm từ khoản A3 b),          - Nếu có quy định, các chi phí về thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu cũng như mọi loại thuế quan, thuế hoặc các lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu và quá cảnh qua</p>	<b>B6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn.</b>          Người mua phải theo quy định ở khoản A3, trả.          - Mọi chi phí liên quan đến hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã được giao phù hợp với điều A4 và          - Mọi chi phí và lệ phí liên quan đến hàng hoá trong quá trình vận chuyển cho tới nơi đến quy định, trừ khi những chi phí và lệ phí đó là do người bán trả theo hợp đồng vận tải,          - Chi phí dỡ hàng hoá trừ khi những chi phí và lệ phí đó do người bán trả theo hợp đồng vận tải,          - Các chi phí phát sinh thêm do việc người mua không thông báo cho người</p>

	nước khác nếu những chi phí này là do người bán phải trả theo hợp đồng vận tải.		bán như quy định ở điều B7 về hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày hết hạn thời hạn quy định cho việc gửi hàng, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng tức là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng và - Nếu có quy định, mọi loại thuế quan, thuế và các lệ phí khác cũng như các chi phí làm thủ tục hải quan phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và để quá cảnh qua nước khác trừ khi đi được tính vào cước phí trong hợp đồng vận tải.
<b>A7</b>	<b>Thông báo cho người mua</b> Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, cũng như mọi thông báo khác, khi được yêu cầu, để tạo điều kiện cho người mua tiến hành các biện pháp cần thiết để nhận hàng.	<b>B7</b>	<b>Thông báo cho người bán</b> Người mua phải, trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời gian gửi hàng và/ hoặc nơi đến, thông báo đầy đủ cho người bán về các chi tiết đó.
<b>A8</b>	<b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b> Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua, nếu theo thông lệ, chứng	<b>B8</b>	<b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b> Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải

	<p>từ hoặc các chứng từ vận tải thông thường (ví dụ một vận đơn có thể chuyển nhượng được, một phiếu gửi hàng đường biển không thể chuyển nhượng được, một chứng từ vận tải đường thủy nội địa, một phiếu gửi hàng đường không, một phiếu gửi hàng đường sắt, một phiếu gửi hàng đường bộ, hoặc một chứng từ vận tải đa phương thức) về việc chuyên chở được ký hợp đồng như quy định ở điều A3.</p> <p>Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ nói trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử tương đương (EDI).</p>		<p>như quy định ở điều A8 nếu chứng từ đó phù hợp với hợp đồng.</p>
<b>A9</b>	<p><b>Kiểm tra- bao bì - mã hiệu</b>          Người bán phải trả phí tổn cho hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường, cân đong, tính, đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.</p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá được gửi không cần bao gói) bắt buộc phải có cho việc chuyên chở hàng hoá do mình thu xếp. Bì đóng gói phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.</p>	<b>B9</b>	<p><b>Giám định hàng hoá</b>          Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng trừ khi việc giám định đó là theo lệnh của cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu.</p>
<b>A10</b>	<b>Nghĩa vụ khác</b>	<b>B10</b>	<b>Nghĩa vụ khác</b>

<p>Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và /hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có để nhập hàng hoá, và nếu cần thiết, để quá cảnh qua nước khác.</p> <p>Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua thêm bảo hiểm cho hàng hoá.</p>	<p>Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p> <p>Người mua phải cung cấp cho người bán, theo yêu cầu của người bán, các thông tin cần thiết để mua thêm bảo hiểm cho hàng hoá.</p>
--	---

**5.23.9. DAF - “Delivered At Frontier” – Giao tại biên giới (... địa điểm quy định).**

Điều kiện DAF - “Delivered At Frontier” - “Giao tại biên giới) có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hoá được đặt dưới quyền định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải chở đến, chưa dỡ ra, đã hoàn thành thủ tục thông quan xuất khẩu, nhưng chưa làm thủ tục thông quan nhập khẩu ở địa điểm và nơi quy định tại biên giới, nhưng chưa qua biên giới hải quan của nước liền kề. Thuật ngữ “biên giới” có thể được sử dụng bất kỳ đường biên giới nào kể cả biên giới của nước xuất khẩu. Do đó, điều đặc biệt quan trọng là đường biên giới cần phải được xác định một cách chính xác bằng cách luôn luôn phải quy định điểm đến và nơi đến trong điều kiện này.

Tuy nhiên, nếu các bên muốn người bán chịu trách nhiệm về việc dỡ hàng hoá từ phương tiện vận tải chở đến và chịu mọi rủi ro và phí tổn về dỡ hàng, điều này cần được quy định rõ ràng bằng cách bổ sung từ ngữ cụ thể trong hợp đồng mua bán.

Điều kiện này có thể được sử dụng cho mọi phương thức vận tải khi hàng hoá được giao tại biên giới trên đất liền. Nếu việc giao hàng diễn ra ở cảng đến, trên boong tàu hoặc trên cầu cảng thì nên sử dụng các điều kiện DES hoặc DEQ.

<b>A</b>	<b>Nghĩa vụ của người bán</b>	<b>B</b>	<b>Nghĩa vụ của người mua</b>
<b>A1</b>	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng.</b>            Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	<b>B1</b>	<p><b>Trả tiền hàng.</b>            Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán.</p>
<b>A2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>            Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác hoặc chứng từ khác bắt buộc phải có để đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua</p>	<b>B2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục.</b>            Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc nhập khẩu hàng hoá và vận chuyển tiếp theo.</p>
<b>A3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải.            - Người bán phải bằng chi phí của mình ký hợp đồng vận tải để chuyên chở hàng hoá tới điểm quy định, nếu có, ở nơi giao hàng tại biên giới. Nếu không thoả thuận được hoặc không thể xác định được một</p>	<b>B3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải            Không có nghĩa vụ             b) Hợp đồng bảo hiểm            Không có nghĩa vụ</p>

	<p>điểm giao hàng tại biên giới trên thực tế, người bán có thể chọn một điểm ở nơi giao hàng quy định phù hợp nhất cho mình.</p> <p>- Tuy nhiên, nếu được người mua yêu cầu người bán có thể thoả thuận ký hợp đồng vận tải theo những điều kiện thông thường với rủi ro và chi phí do người mua chịu để tiếp tục chở hàng hoá vượt qua địa điểm quy định tại biên giới tới nơi đến cuối cùng bên trong nước nhập khẩu do người mua chỉ định. Người bán có thể từ chối ký hợp đồng như vậy, và nếu từ chối, người bán phải thông báo kịp thời cho người mua biết.</p> <p>b) Hợp đồng bảo hiểm Không có nghĩa vụ</p>		
<b>A4</b>	<p><b>Giao hàng</b> Người bán phải đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua trên phương tiện vận tải chở đến và chưa dỡ ra ở nơi giao hàng quy định tại biên giới vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.</p>	<b>B4</b>	<p><b>Nhận hàng</b> Người mua phải nhận hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.</p>
<b>A5</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b> Người bán phải theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.</p>	<b>B5</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b> Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng đối với hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4. Người mua phải, nếu</p>

			<p>người mua không thông báo như quy định ở điều B7, chịu mọi rủi ro đối với hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng .</p>
<b>A6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn</b>          Người bán phải theo quy định ở điều B6, trả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoài chi phí phát sinh như quy định ở khoản A3 a) mọi chi phí liên quan đến hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4 và</li> <li>- Nếu có quy định, chi phí về các thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu cũng như mọi loại thuế quan, thuế và các lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác trước khi giao hàng như quy định ở điều A4.</li> </ul>	<b>B6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn.</b>          Người mua phải trả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi chi phí liên quan đến hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, bao gồm chi phí dỡ hàng cần thiết để nhận hàng hoá từ phương tiện vận tải chở đến tại địa điểm quy định tại biên giới và</li> <li>- Mọi chi phí phát sinh thêm nếu người mua không nhận hàng hoá khi đã được giao như quy định ở điều A4, hoặc không gửi thông báo như quy định ở điều B7, với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng.</li> <li>- Nếu có quy định, chi phí về thủ tục hải quan cũng</li> </ul>

			như mọi loại thuế và các lệ phí khác phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và vận chuyển tiếp theo.
<b>A7</b>	<b>Thông báo cho người mua</b> Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết việc gửi hàng hoá tới nơi quy định tại biên giới cũng như mọi thông báo khác, khi được yêu cầu, để tạo điều kiện cho người mua tiến hành các biện pháp cần thiết để nhận hàng.	<b>B7</b>	<b>Thông báo cho người bán</b> Người mua phải, trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời điểm trong thời hạn quy định và /hoặc điểm nhận hàng tại nơi quy định, thông báo đầy đủ cho người bán về các chi tiết đó.
<b>A8</b>	<b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp, điện tử tương đương.</b> - Người bán phải bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua các chứng từ thông thường hoặc bằng chứng khác về việc giao hàng ở nơi quy định tại biên giới như quy định ở khoản A3 a). - Người bán phải, nếu các bên thoả thuận tiếp tục vận chuyển hàng hoá qua biên giới như quy định ở khoản A3 a) 2) cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, chứng từ vận tải chở suốt thường lấy được ở nước gửi hàng dùng cho việc chuyên chở hàng hoá với các điều khoản thông thường từ địa điểm gửi hàng ở nước đó tới nơi đến cuối cùng ở nước nhập khẩu do	<b>B8</b>	<b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp, điện tử tương đương.</b> Người mua phải chấp nhận chứng từ vận tải và /hoặc bằng chứng khác về việc giao hàng như quy định ở điều A8.



	<p>người mua chỉ định.          Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử (EDI) tương đương.</p>		
<b>A9</b>	<p><b>Kiểm tra - bao bì - mã hiệu</b>          Người bán phải trả phí tổn cho hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường, cân đong, tính, đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.          Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thoả thuận hoặc thông lệ của một ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá của hợp đồng được giao không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc giao tại biên giới và vận chuyển tiếp theo trong phạm vi các tình huống liên quan đến việc vận chuyển (phương thức vận tải, nơi đến) đã được người bán biết trước khi ký hợp đồng mua bán. Bì đóng hàng phải được ghi kỹ mã hiệu phù hợp.</p>	<b>B9</b>	<p><b>Giám định hàng hoá</b>          Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng trừ khi việc giám định đó được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác.</b>          Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người</p>

	<p>nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và /hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có để nhập khẩu hàng hoá, và nếu cần thiết để quá cảnh qua nước khác.</p> <p>Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá .</p>		<p>bán những phí tổn người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p> <p>Nếu cần thiết, theo khoản A3 a) người mua phải cung cấp cho người bán, theo yêu cầu của người bán và do người mua chịu rủi ro và chi phí, các giấy phép, chứng từ khác cho phép trao đổi ngoại hối hoặc bản sao có chứng nhận về việc đó, hoặc địa chỉ nơi đến cuối cùng của hàng hoá ở nước nhập khẩu để lấy được chứng từ vận tải chở suốt hoặc bất kỳ chứng từ nào khác quy định ở khoản A8 mục 2).</p>
--	---	--	---

**5.23.10. DES - “Delivered Ex Ship” - Giao tại tàu (... cảng đến quy định).**

Điều kiện DES - “Delivered Ex Ship” - “Giao tại tàu” - nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hoá được đặt dưới quyền định đoạt của người mua trên boong tàu chưa làm thủ tục thông quan nhập khẩu ở cảng đến quy định trước khi dỡ hàng. Nếu các bên muốn người bán chịu phí tổn và rủi ro về việc dỡ hàng, thì nên sử dụng điều kiện DEQ.

Điều kiện này chỉ có thể được sử dụng khi hàng hoá được giao bằng đường biển hoặc đường thủy nội địa hoặc bằng vận tải đa phương thức trên một tàu ở cảng đến.

A	<i>Nghĩa vụ của người bán</i>	B	<i>Nghĩa vụ của người mua</i>
A1	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng.</b>            Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	B1	<p><b>Trả tiền hàng.</b>            Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán</p>
A2	<p><b>Giấy phép , cho phép và thủ tục</b>            Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</p>	B2	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục.</b>            Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc nhập khẩu hàng hoá .</p>
A3	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải.            Người bán phải ký hợp đồng bằng chi phí của mình để chuyên chở hàng hoá tới điểm quy định, nếu có, ở cảng đến quy định. Nếu không thể thoả thuận được hoặc xác định được một điểm đến cụ thể trên thực tế, người bán có thể chọn một điểm ở cảng đến quy định phù hợp nhất cho mình.            b) Hợp đồng bảo hiểm            Không có nghĩa vụ</p>	B3	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải            Không có nghĩa vụ            b) Hợp đồng bảo hiểm            Không có nghĩa vụ</p>

<p><b>A6</b></p>	<p><b>Phân chia phí tổn.</b>          Người bán phải, theo quy định ở điều B6, trả.          - Ngoài những chi phí phát sinh như quy định ở khoản A3 a) mọi chi phí liên quan đến hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4; và          - Nếu có quy định, chi phí về các thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu cũng như mọi loại thuế quan, thuế hoặc các lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác trước khi giao hàng như quy định ở điều A4.</p>	<p><b>B6</b></p>	<p><b>Phân chia phí tổn.</b>          Người mua phải trả          - Mọi chi phí liên quan đến hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, bao gồm chi phí dỡ hàng cần thiết để nhận hàng hoá từ tàu và          - Mọi chi phí phát sinh thêm nếu người mua không nhận hàng hoá khi đã được đặt dưới quyền định đoạt của người mua như quy định ở điều A4, hoặc không thông báo như quy định ở điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách là hàng của hợp đồng và          - Nếu có quy định, chi phí về thủ tục hải quan cũng như mọi loại thuế quan, thuế và lệ phí khác phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá.</p>
<p><b>A7</b></p>	<p><b>Thông báo cho người mua</b>          Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết về dự kiến thời gian đến của chiếc tàu được chỉ định như quy định ở điều A4, cũng như mọi thông báo khác, khi được yêu cầu, để</p>	<p><b>B7</b></p>	<p><b>Thông báo cho người bán</b>          Người mua phải, trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời điểm trong thời hạn quy định và /hoặc điểm nhận hàng tại cảng đến quy</p>

	tạo điều kiện cho người mua tiến hành các biện pháp cần thiết để nhận hàng.		định, thông báo đầy đủ cho người bán về các chi tiết đó.
<b>A8</b>	<p><b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương</b></p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua lệnh giao hàng và/hoặc chứng từ vận tải thông thường (ví dụ một vận đơn cso thể chuyển nhượng được, một giấy gửi hàng đường biển không thể chuyển nhượng được, một chứng từ vận tải đường thủy nội địa, hoặc một chứng từ vận tải đa phương thức) để giúp người mua nhận hàng hoá từ người chuyên chở ở cảng đến. Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử (EDI) tương đương.</p>	<b>B8</b>	<p><b>Bằng chứng giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương</b></p> <p>Người mua phải chấp nhận lệnh giao hàng hoặc chứng từ vận tải như quy định ở điều A8.</p>
<b>A9</b>	<p><b>Kiểm tra- bao bì - mã hiệu</b></p> <p>Người bán phải trả phí tổn cho hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường, cân đong, tính đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4. Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của một ngành hàng thương mại cụ thể hàng</p>	<b>B9</b>	<p><b>Giám định hàng hoá</b></p> <p>Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng trừ khi việc giám định đó được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>

	hoá được giao không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng hoá. Bì đóng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.		
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và /hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có để nhập khẩu hàng hoá .          Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá .</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p>

**5.23.11. DEQ - “Delivered Ex Quay” - Giao tại cầu cảng (... Cảng đến quy định).**

Điều kiện DEQ - “Delivered Ex Quay” - “Giao tại cầu cảng” - có nghĩa là người bán giao hàng khi hàng hoá được đặt dưới quyền định đoạt của người mua, chưa làm thủ tục thông quan nhập khẩu, trên cầu tàu ở cảng đến quy định. Người bán phải chịu phí tổn và rủi ro liên quan đến việc đưa hàng tới cảng đến quy định và dỡ hàng lên cầu tàu. Điều kiện DEQ đòi hỏi người mua phải làm thủ tục thông quan nhập khẩu hàng hoá và trả chi phí cho mọi thủ tục, thuế hải quan, thuế và các lệ phí khác đối với việc nhập khẩu.

**Đây là một quy định ngược lại với các bản Incoterms trước đây, theo các bản Incoterms cũ điều kiện nay đòi hỏi người bán phải làm thủ tục thông quan nhập khẩu.**

Nếu các bên muốn quy định cho người bán nghĩa vụ phải chịu toàn bộ hoặc một phần phí tổn phải trả khi nhập khẩu hàng hoá, điều này nên được quy định rõ ràng bằng cách bổ sung thêm từ ngữ cụ thể trong hợp đồng mua bán.

Điều kiện này chỉ có thể được sử dụng khi hàng hoá được giao hàng bằng đường biển hoặc đường thủy nội địa hoặc vận tải đa phương thức khi dỡ khỏi tàu lên cầu tàu ở cảng đến quy định. Tuy nhiên nếu các bên muốn quy định cho người bán nghĩa vụ phải chịu phí tổn và rủi ro trong việc dịch chuyển hàng hoá từ cầu tàu tới một nơi khác (nhà kho, nhà ga, bến đỗ phương tiện vận tải ... ) ở bên trong hoặc bên ngoài cảng, thì nên sử dụng điều kiện DDU hoặc DDP.

<b>A</b>	<b><i>Nghĩa vụ của người bán</i></b>	<b>B</b>	<b><i>Nghĩa vụ của người mua</i></b>
<b>A1</b>	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng .</b>                      Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	<b>B1</b>	<p><b>Trả tiền hàng.</b>                      Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán</p>
<b>A2</b>	<p><b>Giấy phép , cho phép và thủ tục</b>                      Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.</p>	<b>B2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục.</b>                      Người mua phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc nhập khẩu hàng</p>

			hoá .
<b>A3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b></p> <p>a) Hợp đồng vận tải. Người bán phải ký hợp đồng bằng chi phí của mình để chuyên chở hàng hoá tới cầu tàu quy định ở cảng đến quy định. Nếu các bên không thể thoả thuận được về một cầu tàu cụ thể hoặc không thể xác định được trên thực tế, người bán có thể chọn một cầu tàu ở cảng đến quy định phù hợp nhất cho mình.</p> <p>b) Hợp đồng bảo hiểm Không có nghĩa vụ</p>	<b>B3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b></p> <p>a) Hợp đồng vận tải Không có nghĩa vụ</p> <p>b) Hợp đồng bảo hiểm Không có nghĩa vụ</p>
<b>A4</b>	<p><b>Giao hàng</b></p> <p>Người bán phải đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua trên cầu tàu nói ở khoản A3 a) vào ngày hoặc trong thời hạn quy định.</p>	<b>B4</b>	<p><b>Nhận hàng</b></p> <p>Người mua phải nhận hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điểm A4.</p>
<b>A5</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b></p> <p>Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.</p>	<b>B6</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b></p> <p>Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.</p> <p>Người mua phải, nếu người mua không thông báo như quy định ở điều B7, chịu mọi rủi ro đối với hàng hoá kể từ ngày quy</p>



			định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng .
<b>A6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn</b>          Người bán phải theo quy định ở điều B6, trả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoài các chi phí phát sinh như quy định ở khoản A3 a) mọi chi phí liên quan đến hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao lên cầu tàu như quy định ở điều A4, và</li> <li>- Nếu có quy định, chi phí về các thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu cũng như mọi loại thuế quan, thuế và các lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác trước khi giao hàng.</li> </ul>	<b>B6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn</b>          Người mua phải trả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi chi phí liên quan đến hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, bao gồm chi phí dịch chuyển hàng hoá ở cảng phục vụ cho việc vận tải tiếp theo hoặc để bảo quản trong nhà kho hoặc ga cảng và</li> <li>- Mọi chi phí phát sinh thêm nếu người mua không nhận hàng hoá khi đã được đặt dưới quyền định đoạt của người mua như quy định ở điều A4, hoặc không thông báo như quy định ở điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng và</li> <li>- Nếu có quy định, chi phí về thủ tục hải quan cũng như mọi loại thuế quan,</li> </ul>

			thuế và các lệ phí khác phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá và để vận chuyển tiếp theo.
<b>A7</b>	<p><b>Thông báo cho người mua</b>  Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết về dự kiến thời gian đến các chiếc tàu được chỉ định như quy định ở điều A4, cũng như mọi thông báo khác, khi được yêu cầu, để tạo điều kiện cho người mua tiến hành các biện pháp cần thiết để nhận hàng.</p>	<b>B7</b>	<p><b>Thông báo cho người bán</b>  Người mua phải, trong trường hợp người mua có quyền quyết định về thời điểm trong thời hạn quy định và /hoặc điểm nhận hàng tại cảng đến quy định, thông báo đầy đủ cho người bán về các chi tiết đó.</p>
<b>A8</b>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b>  Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua lệnh giao hàng và /hoặc chứng từ vận tải thông thường (ví dụ một vận đơn có thể chuyển nhượng được, một giấy gửi hàng đường biển không thể chuyển nhượng được, một chứng từ vận tải đường thủy nội địa hoặc một chứng từ vận tải đa phương thức) để giúp họ nhận và di chuyển hàng hoá ra khỏi cầu tàu.  Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử (EDI) tương đương.</p>	<b>B8</b>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b>  Người mua phải chấp nhận lệnh giao hàng hoặc chứng từ vận tải như quy định ở điều A8.</p>

<p><b>A9</b></p>	<p><b>Kiểm tra- bao bì - mã hiệu</b>          Người bán phải trả phí tổn cho hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường, cân đong, tính đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.          Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của một ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá được giao không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng hoá. Bì đóng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.</p>		<p><b>B9</b></p> <p><b>Giám định hàng hoá</b>          Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng trừ khi việc giám định đó được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>
<p><b>A10</b></p>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng và /hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có để nhập khẩu hàng hoá .          Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá .</p>		<p><b>B10</b></p> <p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p>

**5.23.12. DDU - “Delivered Duty Unpaid” - Giao chưa nộp thuế (... nơi đến quy định).**

Điều kiện DDU - “Delivered Duty Unpaid” - “Giao chưa nộp thuế”) có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua, chưa làm thủ tục thông quan nhập khẩu và chưa dỡ khỏi phương tiện vận tải chở đến ở nơi đến quy định. Người bán chỉ phải chịu mọi phí tổn và rủi ro liên quan đến việc đưa hàng hoá tới nơi đến quy định mà không bao gồm, nếu có quy định, bất kỳ “nghĩa vụ” nào ( ở đây “nghĩa vụ” được hiểu bao gồm trách nhiệm và rủi ro về việc thực hiện thủ tục hải quan và trả phí tổn về thủ tục, thuế quan, thuế và các lệ phí khác) liên quan đến việc nhập khẩu ở nước hàng đến. Nghĩa vụ đó phải do người mua đảm nhận cũng như mọi phí tổn và rủi ro phát sinh do họ không làm thủ tục thông quan nhập khẩu hàng hoá .

Tuy nhiên, nếu các bên muốn người bán thực hiện thủ tục hải quan và chịu phí tổn và rủi ro về việc làm các thủ tục hải quan cũng như một số phí tổn phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá , thì điều này cần được quy định rõ ràng bằng cách bổ sung thêm từ ngữ cụ thể vào hợp đồng mua bán.

Điều kiện này có thể sử dụng cho mọi phương thức vận tải, nhưng nếu việc giao hàng diễn ra ở cảng đến trên boong tàu thì nên sử dụng điều kiện DES hoặc DEQ.

<b>A</b>	<b><i>Nghĩa vụ của người bán</i></b>	<b>B</b>	<b><i>Nghĩa vụ của người mua</i></b>
<b>A1</b>	<b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng .</b> Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.	<b>B1</b>	<b>Trả tiền hàng.</b> Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán
<b>A2</b>	<b>Giấy phép , cho phép và thủ tục</b> Người bán phải tự chịu rủi ro và	<b>B2</b>	<b>Giấy phép, cho phép và thủ tục.</b> Người mua phải tự chịu

	chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu hoặc sự cho phép chính thức và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác.		rủi ro và chi phí để lấy giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan đối với việc nhập khẩu hàng hoá.
<b>A3</b>	<b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b> a) Hợp đồng vận tải Người bán phải, bằng chi phí của mình, ký hợp đồng để chuyên chở hàng hoá tới nơi đến quy định. Nếu không thể thoả thuận hoặc xác định được một điểm đến cụ thể trên thực tế, thì người bán có thể chọn một điểm ở nơi đến quy định phù hợp nhất cho mình. b) Hợp đồng bảo hiểm Không có nghĩa vụ	<b>B3</b>	<b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b> a) Hợp đồng vận tải Không có nghĩa vụ b) Hợp đồng bảo hiểm Không có nghĩa vụ
<b>A4</b>	<b>Giao hàng</b> Người bán phải đặt hàng hoá dưới quyền định đoạt của người mua hoặc một người khác do người mua chỉ định, trên phương tiện vận tải chở đến, chưa dỡ xuống ở nơi đến quy định vào ngày hoặc trong thời hạn quy định cho việc giao hàng.	<b>B4</b>	<b>Nhận hàng</b> Người mua phải nhận hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.
<b>A5</b>	<b>Chuyển rủi ro</b> Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở	<b>B5</b>	<b>Chuyển rủi ro</b> Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã được giao như quy

	điều A4.		<p>định ở điều A4.</p> <p>Người mua phải, nếu người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình như quy định ở điều B2, chịu mọi rủi ro ở về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá, phát sinh do việc người mua không hoàn thành nghĩa vụ.</p> <p>Người mua phải, nếu người mua không thông báo như quy định ở điểm B7 , chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ ngày quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng , nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định hàng bằng cách khác là hàng của hợp đồng .</p>
A6	<p>phân chia phí tổn</p> <p>Người bán phải, theo quy định ở điều B6 trr</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ngoài chi phí phát sinh như quy định ở khoản A3 a) mọi chi phí liên quan đến hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, và</li> <li>- Nếu có quy định chi phí về các thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu cũng</li> </ul>	B6	<p>Phân chia phí tổn</p> <p>Người mua phải trả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mọi chi phí liên quan đến hàng hoá từ thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, và</li> <li>- Mọi chi phí phát sinh thêm nếu người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình như quy định</li> </ul>

	<p>như mọi loại thuế quan, thuế và lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu hàng hoá và quá cảnh qua nước khác trước khi giao hàng như quy định ở điều A4.</p>		<p>ở điều B2, hoặc không thông báo như quy định ở điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng và</p> <p>- Nếu có quy định chi phí về thủ tục hải quan cũng như mọi loại thuế quan, thuế và các lệ phí khác phải nộp khi nhập khẩu hàng hoá.</p>
<b>A7</b>	<p><b>Thông báo cho người mua</b> Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết về việc gửi hàng hoá cũng như mọi thông báo khác, khi được yêu cầu, để tạo điều kiện cho người mua tiến hành các biện pháp cần thiết để nhận hàng.</p>	<b>B7</b>	<p><b>Thông báo cho người bán</b> Người mua phải, trong trường hợp người mua có quyền quyết định thời điểm trong thời hạn quy định và /hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến quy định, thông báo cho người bán về các chi tiết đó.</p>
<b>A8</b>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương</b> Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua lệnh giao hàng và /hoặc một chứng từ vận tải thông thường (ví dụ một vận đơn có thể chuyển nhượng được, một chứng từ vận tải đường thủy nội</p>	<b>B8</b>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương.</b> Người mua phải chấp nhận lệnh giao hàng phù hợp hoặc chứng từ vận tải như quy định ở điều A8.</p>

	<p>địa, một phiếu gửi hàng đường không, một phiếu gửi hàng đường sắt, một phiếu gửi hàng đường bộ, hoặc một chứng từ vận tải đa phương thức) mà người mua yêu cầu để nhận hàng hoá như quy định ở điều A4/B4.</p> <p>Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử (EDI) tương đương.</p>		
<b>A9</b>	<p><b>Kiểm tra - bao bì - mã hiệu</b>          Người bán phải trả phí tổn cho hoạt động kiểm tra (như kiểm tra chất lượng, đo lường cân đong, tính đếm) bắt buộc có đối với việc giao hàng như quy định ở điều A4.</p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của một ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá được giao không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng hoá Bì đóng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.</p>	<b>B8</b>	<p><b>Giám định hàng hoá</b>          Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng trừ khi việc giám định, đó được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người bán phải, theo yêu cầu của người mua và do người mua chịu rủi ro và chi phí, giúp đỡ người mua để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương (ngoài những chứng từ</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b>          Người mua phải trả mọi phí tổn và lệ phí phát sinh để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương như nêu trong điều A10 và hoàn trả cho</p>



<p>nêu ở điều A8) được ký phát hoặc truyền đi tại nước gửi hàng hoá và /hoặc nước xuất xứ mà người mua cần có để nhập khẩu hàng hoá .</p> <p>Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá .</p>	<p>người bán những phí tổn mà người bán phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người mua như quy định ở điều A10.</p>
--	--

### **5.23.13. DDP - “Delivered Duty Paid’ – Giao đã giao nộp thuế (nơi đến quy định...)**

Điều kiện DDP - “Delivered Duty Paid’ - “Giao đã nộp thuế” có nghĩa là người bán giao hàng cho người mua, đã làm xong thủ tục thông quan nhập khẩu, và chưa dỡ khỏi phương tiện vận tải chở đến ở nơi đến quy định. Người bán không những phải chịu mọi phí tổn và rủi ro liên quan đến việc đưa hàng hoá tới nơi đến quy định mà còn phải thực hiện, nếu có quy định, bất kỳ “nghĩa vụ” nào (ở đây “nghĩa vụ” được hiểu là bao gồm trách nhiệm và các rủi ro về việc thực hiện thủ tục hải quan và trả phí tổn về thủ tục thuế quan, thuế và các lệ phí khác liên quan đến việc nhập khẩu ở nước hàng đến).

*Nếu điều kiện EXW quy định nghĩa vụ tối thiểu cho người bán thì điều kiện DDP quy định nghĩa vụ tối đa của người bán.*

**Không nên sử dụng điều kiện này nếu người bán không thể trực tiếp hoặc gián tiếp lấy được giấy phép nhập khẩu.**

Tuy nhiên, nếu các bên muốn giảm bớt cho người bán nghĩa vụ phải thanh toán một số phí tổn phải trả khi nhập khẩu hàng hoá (như thuế giá trị gia tăng VAT), thì điều này cần được quy định rõ ràng bằng cách bổ sung thêm từ ngữ cụ thể vào hợp đồng mua bán.

Nếu các bên muốn người mua chịu mọi rủi ro và phí tổn về việc nhập khẩu, thì nên sử dụng điều kiện DDU.

Điều kiện này có thể được sử dụng cho mọi phương thức vận tải, nhưng nếu việc giao hàng diễn ra ở cảng đến trên boong tàu hoặc cầu tàu, thì nên sử dụng điều kiện DES hoặc DEQ.

<b>A</b>	<b>Nghĩa vụ của người bán</b>	<b>B</b>	<b>Nghĩa vụ của người mua</b>
<b>A1</b>	<p><b>Cung cấp hàng theo đúng hợp đồng.</b>            Người bán phải cung cấp hàng hoá và hoá đơn thương mại, hoặc thông điệp điện tử tương đương, theo đúng hợp đồng mua bán và cung cấp mọi bằng chứng về việc đó nếu hợp đồng yêu cầu.</p>	<b>B1</b>	<p><b>Trả tiền hàng.</b>            Người mua phải trả tiền hàng như quy định trong hợp đồng mua bán</p>
<b>A2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>            Người bán phải tự chịu rủi ro và chi phí để lấy giấy phép xuất khẩu và nhập khẩu và sự cho phép chính thức khác hoặc các chứng từ khác và thực hiện, nếu có quy định, mọi thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu hàng hoá, quá cảnh qua nước khác và nhập khẩu.</p>	<b>B2</b>	<p><b>Giấy phép, cho phép và thủ tục</b>            Người mua phải, theo yêu cầu của người bán và do người bán phải chịu rủi ro giúp đỡ người bán để lấy, nếu có quy định, giấy phép nhập khẩu hoặc sự cho phép chính thức khác bắt buộc phải có đối với việc nhập khẩu hàng hoá.</p>
<b>A3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải            Người bán phải, bằng chi phí của mình, ký hợp đồng để chuyên chở hàng hoá tới nơi đến quy định. Nếu không thể thỏa thuận hoặc xác định được một</p>	<b>B3</b>	<p><b>Hợp đồng vận tải và hợp đồng bảo hiểm</b>            a) Hợp đồng vận tải            Không có nghĩa vụ             b) Hợp đồng bảo hiểm            Không có nghĩa vụ</p>

	<p>điểm cụ thể trên thực tế, thì người bán có thể chọn một điểm ở nơi đến quy định phù hợp nhất cho mình.</p> <p>b) Hợp đồng bảo hiểm Không có nghĩa vụ</p>		
<b>A4</b>	<p><b>Giao hàng</b> Người bán phải đặt hàng hóa dưới quyền định đoạt của người mua hoặc một người khác do người mua chỉ định, trên phương tiện vận tải chở đến, chưa dỡ xuống ở nơi đến quy định vào ngày hoặc trong thời hạn quy định cho việc giao hàng.</p>	<b>B4</b>	<p><b>Nhận hàng</b> Người mua phải nhận hàng khi hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.</p>
<b>A5</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b> Người bán phải, theo quy định ở điều B5, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4.</p>	<b>B5</b>	<p><b>Chuyển rủi ro</b> Người mua phải chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4. Người mua phải, nếu người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình như quy định ở điều B2, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá, phát sinh do việc người mua không hoàn thành nghĩa vụ. Người mua phải, nếu người mua không thông báo như quy định ở điều B7, chịu mọi rủi ro về mất mát hoặc hư hại đối với hàng hoá kể từ ngày</p>

			quy định hoặc ngày cuối cùng của thời hạn quy định cho việc giao hàng với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng.
<b>A6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn.</b>          Người bán phải, theo quy định ở điều B6, trả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoài chi phí phát sinh như quy định ở khoản A3 a) mọi chi phí liên quan đến hàng hoá cho đến thời điểm hàng hoá đã được giao như quy định ở điều A4, và</li> <li>- Nếu có quy định, chi phí về các thủ tục hải quan bắt buộc phải có đối với việc xuất khẩu và nhập khẩu cũng như mọi loại thuế quan, thuế và lệ phí khác phải nộp khi xuất khẩu và nhập khẩu hàng hoá, và quá cảnh qua nước khác trước khi giao hàng như quy định ở điều A4.</li> </ul>	<b>B6</b>	<p><b>Phân chia phí tổn</b>          Người mua phải trả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi chi phí liên quan đến hàng hoá từ thời điểm hàng hoá đã được giao cho quy định ở điều A4 và</li> <li>- Mọi chi phí phát sinh thêm nếu người mua không hoàn thành nghĩa vụ của mình như quy định ở điều B2, hoặc không thông báo như quy định ở điều B7, tuy nhiên với điều kiện là hàng hoá đã được cá biệt hoá rõ ràng là thuộc hợp đồng, nghĩa là được tách riêng ra hoặc được xác định bằng cách khác là hàng của hợp đồng.</li> </ul>
<b>A7</b>	<p><b>Thông báo cho người mua</b>          Người bán phải thông báo đầy đủ cho người mua biết về việc gửi hàng hoá cũng như mọi thông báo nào khác, khi được yêu cầu, để tạo điều kiện cho</p>	<b>B7</b>	<p><b>Thông báo cho người bán</b>          Người mua phải, trong trường hợp người mua có quyền quyết định thời điểm trong thời hạn quy</p>

	người mua tiến hành các biện pháp cần thiết để nhận hàng.		định và /hoặc điểm nhận hàng tại nơi đến quy định, thông báo cho người bán về các chi tiết đó.
<b>A8</b>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng chứng từ vận tải hoặc thông điệp điện tử tương đương</b></p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, cung cấp cho người mua lệnh giao hàng và/hoặc một chứng từ vận tải thông thường (ví dụ một vận đơn có thể chuyển nhượng được, một giấy gửi hàng đường biển không thể chuyển nhượng được một chứng từ vận tải đường thủy nội địa, một phiếu gửi hàng đường không, một phiếu gửi hàng đường sắt, một phiếu gửi hàng đường bộ, hoặc một chứng từ vận tải đa phương thức) mà người mua yêu cầu để nhận hàng hoá như quy định ở điều A4/B4.</p> <p>Nếu người bán và người mua thoả thuận trao đổi thông tin bằng điện tử, chứng từ trên có thể được thay thế bằng một thông điệp điện tử (EDI) tương đương.</p>	<b>B8</b>	<p><b>Bằng chứng của việc giao hàng, chứng từ vận tải thông điệp điện tử tương đương.</b></p> <p>Người mua phải chấp nhận lệnh giao hàng phù hợp hoặc chứng từ vận tải như quy định ở điều A8.</p>
<b>A9</b>	<p><b>Kiểm tra- bao bì - mã hiệu</b></p> <p>Người bán phải trả phí tổn cho hoạt động kiểm tra hàng hoá (như kiểm tra chất lượng, đo</p>	<b>B9</b>	<p><b>Giám định hàng hoá</b></p> <p>Người mua phải trả phí tổn cho mọi giám định trước khi gửi hàng trừ</p>

	<p>lường, cân đong, tính đếm) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng hoá phù hợp với điều A4.</p> <p>Người bán phải, bằng chi phí của mình, đóng gói hàng hoá (trừ khi theo thông lệ của một ngành hàng thương mại cụ thể hàng hoá được giao không cần bao gói) bắt buộc phải có đối với việc giao hàng hoá. Bì đóng hàng phải được ghi ký mã hiệu phù hợp.</p>		<p>khi việc giám định đó được tiến hành theo lệnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu.</p>
<b>A10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b></p> <p>Người bán phải trả mọi chi tổn và lệ phí để lấy chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương nói ở điều B10 và hoàn trả cho người mua những phí tổn và lệ phí mà người mua phải gánh chịu trong việc giúp đỡ người bán như quy định ở điều B10.</p> <p>Người bán phải cung cấp cho người mua, theo yêu cầu của người mua, các thông tin cần thiết để mua bảo hiểm cho hàng hoá .</p>	<b>B10</b>	<p><b>Nghĩa vụ khác</b></p> <p>Người mua phải giúp đỡ người bán theo yêu cầu của người bán và do người bán chịu rủi ro và chi phí để lấy các chứng từ hoặc thông điệp điện tử tương đương được phát ra hoặc truyền đi ở nước nhập khẩu mà người bán yêu cầu để chuẩn bị hàng hoá sẵn sàng cho người mua</p>